ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM **BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC** Số: 1830/BVĐHYD-QTTN V/v mời chào giá	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020*

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp dịch vụ làm sạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email *moichaogia@umc.edu.vn* và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Quản trị tòa nhà, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 21 / 12 /2020
- Điện thoại liên hệ: 028.39525373 (Thảo - Phòng Quản trị tòa nhà).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J09-102-dtthao) (3).

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Hồng Quang Bình
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Thư mời chào giá số ……../TMCG-BVĐHYD)

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
1	2	3	4
	KHU A		
1	**Hầm 2**	**2.720,88**	
1.1	Khu hành chính		
	Phòng quản lý hồ sơ bệnh án (B2B02+B2B03)	*92,44*	*302*
	Bảo trì thiết bị y tế (B2B06)	*53,68*	*302*
1.2	Khoa vi sinh	94,36	365
1.3	Kho		
	Kho Vật tư y tế (B2B12)	*94,24*	*302*
	Kho vật tư thông dụng (B2B04)	*57,00*	*302*
	Kho lưu chứa chất thải (B2B09)	*83,49*	*302*
	Kho đồ vải	*101,00*	*365*
	Kho lưu trữ hồ sơ (B2A20)	*120,00*	*12*
1.4	Tổ xe (B2B13)	16,64	365
1.5	Phòng Bảo trì Quản trị tòa nhà (B2C01)	74,10	365
1.6	Phòng sinh học phân tử	16,75	365
1.7	Phòng khí y tế (B2B08)	68,83	104
1.8	Phòng UPS (B2C05)	72,71	12
1.9	Phòng máy Chiller (B2C02)	623,81	52
1.10	Tủ điện trạm biến áp, máy phát điện, bồn dầu	486,53	52
1.11	Bể nước sinh hoạt và bơm chữa cháy (B2C06)	153,85	12
1.12	Phòng quạt (B2C11)	20,33	12
1.13	Khu PS&EPS	39,98	12
1.14	Khu hành lang và thang bộ	422,36	302
1.15	Khu vệ sinh công cộng	28,78	365
1.16	Đường ống, tường bao quanh 2m trở lên, trần bãi xe	Trọn gói/lần thực hiện	6
2	**Hầm 1**	**1.666,31**	
2.1	Khu hành chính	89,03	

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
	Phòng Quản trị tòa nhà	*46,44*	*302*
	Khoa Dược - Vật tư y tế tiêu hao (B1B05)	*25,84*	*302*
	Phòng bảo vệ (B1B09)	*16,75*	*302*
2.2	Phòng tổ vận chuyển (B1B01)	12,43	365
2.3	Phòng Công nghệ thông tin (B1B06)	42,56	365
2.4	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (B1B07)	48,64	365
2.5	Kho Dược	246,06	
	Kho chính (B1B03-A)	*57,48*	*302*
	Kho thuốc ngoại (B1B04)	*63,01*	*302*
	Kho hóa chất xét nghiệm	*20,48*	*302*
	Kho lẻ (B1B03-B)	*105,09*	*365*
2.6	Phòng siêu âm 16-19 (B1B02)	57,00	302
2.7	Khu hành lang và thang bộ	462,07	302
2.8	Khu vệ sinh công cộng	28,78	365
2.9	Phòng AHU (B1C02)	140,71	12
2.10	Khu xử lý nước thải	478,72	12
2.11	Phòng quạt (B1C03)	20,33	12
2.12	Khu PS&EPS	39,98	12
2.13	Đường ống, tường bao quanh 2m trở lên, trần bãi xe	Trọn gói/lần thực hiện	6
3	**Tầng trệt**	**4.576,29**	
3.1	Các khu chức năng		
	Phòng khám Quốc tế (GrA13)	*16,85*	*302*
	Quầy đăng ký khám bệnh	*90,88*	*302*
	Khoa Hóa trị ung thư	*113,40*	*302*
	Khoa Dược - Hiệu thuốc	*123,52*	*302*
3.2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh		
	Khu vực chờ (GrE01)	*196,60*	*365*
	Phòng nhân viên điều khiển	*88,37*	*302*
	Hành lang (GrE05) và phòng nhân viên, quầy nhận bệnh	*258,04*	*302*
	Các phòng chụp Xquang, CT...	*337,37*	*302*
3.3	Thang bộ số 2, 3, 4, 5 và thang cuốn	162,49	302

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
3.4	Thang bộ số 1, sảnh thang cuốn, sảnh thang máy, khu vực chờ, hành lang…	2.285,63	365
3.5	Phòng Bảo vệ	11,52	302
3.6	Khu Cấp cứu	428,15	365
3.7	Khu vệ sinh công cộng	106,02	365
3.8	Khu PS&EPS	64,39	12
3.9	Lồng thang máy	32,20	365
3.10	Bồn hoa (lối đi tháp thông gió và kho gas)	125,82	302
3.11	Lối đi tháp thông gió	135,04	302
3.12	Làm sạch đá granit tầng trệt, trần kính, mái đón canopy, mái che đường dốc xuống hầm…	Trọn gói/lần thực hiện	6
3.13	Vách tường ốp gỗ từ tầng trệt lên lầu 1	Trọn gói/lần thực hiện	6
3.14	Dốc xuống hầm 1	168,63	302
4	**Lầu 1**	**3.092,23**	
4.1	Khu phòng khám	1.789,74	302
4.2	Hành lang, sảnh thang máy, cầu thang bộ, khu vực chờ	1.131,49	302
4.3	Khu vệ sinh công cộng	106,61	302
4.4	Khu PS&EPS	64,39	12
5	**Lầu 2**	**3.396,86**	
5.1	Thang bộ số 2, 3, 4, 5	88,32	302
5.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E1-E9	364,20	365
5.3	Khu vệ sinh công cộng (02A14-02A15)	21,26	365
5.4	Khu Hành lang		
	Hành lang chính	*255,43*	*365*
	Hành lang khu phòng mổ	*258,77*	*365*
	Hành lang đồ dơ (02D02)	*285,81*	*365*
5.5	Kho sạch	85,46	365
5.6	Hồi sức sau ghép	57,24	365
5.7	Phòng mổ	797,91	365
	Phòng mổ 1,2 (02D04,02D05)	*110,83*	

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
	Phòng mổ 3 (02D09)	*51,06*	
	Phòng mổ 4 (02D10)	*48,01*	
	Phòng mổ 5,6 (02D11,02D12)	*127,82*	
	Phòng mổ 7 (02D17)	*53,13*	
	Phòng mổ 8 (02D18)	*50,05*	
	Phòng mổ 9,10 (02D19,02D20)	*122,84*	
	Phòng mổ 11 (02D25)	*51,06*	
	Phòng mổ 12 (02D26)	*48,1*	
	Phòng mổ 13 (02D27)	*39,68*	
	Phòng mổ 14 (02D28)	*42,18*	
	Phòng mổ 15 (02C17)	*53,15*	
5.8	Khu vực đổ dịch	19,60	365
5.9	Khu nhân viên	558,59	365
5.10	Phòng huấn luyện mô phỏng (02C13)	61,64	180
5.11	Khu Tiền phẫu - Hồi tỉnh	324,25	365
5.12	Kho vật tư y tế (02B03)	34,98	365
5.13	Khu kiểm soát nhiễm khuẩn	65,01	365
5.14	Phòng AHU (02A13)	54,00	12
5.15	Khu PS&EPS	64,39	12
6	**Lầu 3**	**2.355,34**	
6.1	Khu hội trường		
	Hội trường (352 chỗ)	*444,67*	*302*
	Giảng đường 3A	*104,30*	*302*
	Giảng đường 3B	*76,11*	*302*
	Phòng Giảng viên(03D02)	*26,12*	*302*
6.2	Khu vực CSSD	302,93	365
6.3	Khu vệ sinh công cộng	87,11	365
6.4	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E1-E9	514,68	365
6.5	Thang bộ số 2, 3, 4, 5	137,57	302
6.6	Sảnh, hành lang hội trường	270,39	302
6.7	Phòng AHU	327,07	12
6.8	Khu PS&EPS	64,39	12
7	**Lầu 4**	**2.991,07**	

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
7.1	Khu sảnh, hành lang, thang bộ	567,50	302
7.2	Thang bộ số 2 (04A02), 3 (04A03)	51,20	156
7.3	Khu hành chính	883,10	302
7.4	Khu vệ sinh công cộng (04A13 -04A14)	41,92	302
7.5	Khu pha chế súp sữa	49,37	365
7.6	Sân vườn (phần lát gạch)	495,77	302
7.7	Sân vườn (phần Thảm cỏ,bồn hoa)	709,14	104
7.8	Hồ nước	128,68	104
7.9	Khu PS&EPS	64,39	12
8	**Lầu 5**	**2.015,34**	
8.1	Hồi sức nội		
	Khu vực chăm sóc đặc biệt	*468,92*	*365*
	Khu nhân viên + thân nhân	*147,62*	*365*
8.2	Hồi sức ngoại		
	Khu vực chăm sóc đặc biệt	*433,70*	*365*
	Khu nhân viên	*137,45*	*365*
8.3	Khu nhân viên		
	Phòng (05D01 - 05D05)	*83,70*	*365*
	Sảnh thang máy (05A05), hành lang (05A06,05D11)	*125,58*	*365*
	Phòng trưởng khoa + Phòng (05D06 - 05D08)	*73,12*	*365*
	Phòng thay đồ nhân viên + kho thiết bị	*65,14*	*365*
8.4	Phòng siêu âm tim	37,81	302
8.5	Khu vệ sinh công cộng (05D17)	10,40	365
8.6	Sảnh hành lang, cầu thang bộ	226,41	365
8.7	Thang bộ số 2 (04A02), 3 (04A03)	51,20	156
8.8	Phòng AHU (05A11)	89,90	12
8.9	Khu PS&EPS	64,39	12
9	**Lầu 6**	**2.018,74**	
9.1	Khoa xét nghiệm	440,86	365
9.2	Khoa răng hàm mặt (06C02,06C03,06B09)	89,50	302
9.3	Khoa nội soi	118,10	302
9.4	Phòng chụp mạch máu kỹ thuật số xóa nền (DSA)		
	Khu văn phòng	*60,60*	*365*

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
	Phòng điều khiển,phòng chụp DSA (06D12 - 06D14)	*131,44*	*365*
	Hành lang (06D22)	*64,88*	*365*
	Khu Hồi sức (06D210)	*52,22*	*365*
9.5	Phòng siêu âm tim	33,48	302
9.6	Khu phẫu thuật trong ngày (06E..)		
	Hành lang,khu chờ	118,59	*302*
	Phòng điều dưỡng, tư vấn, họp, bác sĩ, thay đồ	92,04	*302*
	Phòng hồi tỉnh(06E09 - 06E11)	46,29	*302*
	Phòng tiền phẫu	40,49	*302*
	Phòng mổ mắt (06E15)	24,80	*302*
	Khu phòng mổ (06E22 - 06E25, 06E07, 06E14)	77,35	*302*
	Khu vệ sinh (06E12,06E13)	5,46	*302*
9.7	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E4, 5, 6, 7, 8, 9	174,63	365
9.8	Sảnh thang máy E1, 2,3, hành lang khoa Răng Hàm Mặt, khoa Nội Soi	171,55	302
9.9	Thang bộ số 2 (04A02), 3 (04A03)	51,20	156
9.10	Khu vệ sinh công cộng	43,03	365
9.11	Phòng máy (AHU, CPU)	117,84	12
9.12	Khu PS&EPS	64,39	12
10	**Lầu 7**	**2.018,57**	
10.1	Các phòng điều trị nội trú	1.117,18	365
10.2	Phòng chăm sóc đặc biệt	37,20	365
10.3	Phòng Khám Quốc tế (07A06)	40,92	302
10.4	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E1-E9, không gian ngoài	707,68	365
10.5	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
10.6	Khu PS&EPS	64,39	12
11	**Lầu 8**	**2.018,61**	
11.1	Các phòng điều trị nội trú	1.195,34	365
11.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365
11.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
11.4	Khu PS&EPS	64,39	12
12	**Lầu 9**	**2.018,64**	
12.1	Các phòng điều trị nội trú	1.111,02	365

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
12.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	632,08	365
12.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
12.4	Phòng chăm sóc sau ghép (09C19,09C21)	43,40	365
12.5	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	78,12	365
12.6	Phòng vật tư và rửa màng lọc	20,33	365
12.7	Phòng xử lý nước RO	18,10	52
12.8	Khu PS&EPS	64,39	12
13	**Lầu 10**	**2.018,61**	
13.1	Các phòng điều trị nội trú	1.111,02	365
13.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365
13.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
13.4	Phòng chăm sóc sau ghép (10C19,10C21)	43,40	365
13.5	Khoa phục hồi chức năng (10A06)	40,92	302
13.6	Khu PS&EPS	64,39	12
14	**Lầu 11**	**2.018,61**	
14.1	Các phòng điều trị nội trú	1.195,34	365
14.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365
14.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
14.4	Khu PS&EPS	64,39	12
15	**Lầu 12**	**2.018,61**	
15.1	Các phòng điều trị nội trú	1.144,97	365
15.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365
15.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
15.4	Phòng thư giãn (12A06)	40,92	365
15.5	Phòng đo thính lực (12B18)	9,45	302
15.6	Khu PS&EPS	64,39	12
16	**Lầu 13**	**2.018,61**	
16.1	Các phòng điều trị nội trú	1.117,22	365
16.2	Phòng chăm sóc đặc biệt	37,20	365
16.3	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365
16.4	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
16.5	Khoa tạo hình - Thẩm mỹ (12A06)	40,92	302

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
16.6	Khu PS&EPS	64,39	12
17	**Lầu 14**	**2.018,61**	
17.1	Các phòng điều trị nội trú	1.080,02	365
17.2	Phòng chăm sóc đặc biệt	74,40	365
17.3	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	722,66	365
17.4	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
17.5	PK chuyên gia thần kinh (14A06-A)	12,97	302
17.6	ĐV tâm lý lâm sàng (14A06-B)	12,97	302
17.7	Khu PS&EPS	64,39	12
18	**Tầng mái 1**	**2.020,73**	
18.1	Sảnh hành lang, cầu thang bộ	191,70	12
18.2	Phòng máy	398,96	12
18.3	*Sân ngoài*	1.430,07	24
19	**Tầng mái 2**	**231,02**	
19.1	Cầu thang bộ	26,58	12
19.2	Khu bồn nước	204,44	12
	KHU B		
1	**Tầng trệt**	**2.243,16**	
1.1	Hành lang (phòng xét nghiệm và thang máy)	171,35	365
1.2	Hành lang, sảnh chờ, cầu thang	772,25	302
1.3	Khu phòng khám, hành chính	1.156,74	302
1.4	Khu khí y tế	27,84	12
1.5	Khu lưu chứa chất thải và kho đồ vải	48,23	365
1.6	Khu vệ sinh công cộng	66,75	365
1.7	Lồng thang máy	9,00	365
2	**Lầu 1**	**2.288,56**	
2.1	Hành lang, cầu thang	278,94	302
2.2	Khu phòng khám	676,17	302
2.3	Khu vệ sinh nhân viên	10,47	302
2.4	Mái tôn	1.322,98	104
3	**Lầu 2**	**967,61**	
3.1	Đơn vị chuẩn đoán trước sinh	143,52	302

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
17	**Lầu 14**	**2.018,61**	
17.1	Các phòng điều trị nội trú	1.080,02	365
17.2	Phòng chăm sóc đặc biệt	74,40	365
17.3	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	722,66	365
17.4	Thang bộ số 2, 3	51,20	156
17.5	PK chuyên gia thần kinh (14A06-A)	12,97	302
17.6	ĐV tâm lý lâm sàng (14A06-B)	12,97	302
17.7	Khu PS&EPS	64,39	12
18	**Tầng mái 1**	**2.020,73**	
18.1	Sảnh hành lang, cầu thang bộ	191,70	12
18.2	Phòng máy	398,96	12
18.3	*Sân ngoài*	1.430,07	24
19	**Tầng mái 2**	**231,02**	
19.1	Cầu thang bộ	26,58	12
19.2	Khu bồn nước	204,44	12
	KHU B		
1	**Tầng trệt**	**2.243,16**	
1.1	Hành lang (phòng xét nghiệm và thang máy)	171,35	365
1.2	Hành lang, sảnh chờ, cầu thang	772,25	302
1.3	Khu phòng khám, hành chính	1.156,74	302
1.4	Khu khí y tế	27,84	12
1.5	Khu lưu chứa chất thải và kho đồ vải	48,23	365
1.6	Khu vệ sinh công cộng	66,75	365
1.7	Lồng thang máy	9,00	365
2	**Lầu 1**	**2.288,56**	
2.1	Hành lang, cầu thang	278,94	302
2.2	Khu phòng khám	676,17	302
2.3	Phòng vệ sinh nhân viên	10,47	302
2.4	Mái tôn	1.322,98	104
3	**Lầu 2**	**967,61**	
3.1	Đơn vị chuẩn đoán trước sinh	143,52	302
3.2	Khu điều trị nội trú	764,77	365
3.3	Khu nhân viên	51,42	365

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)
3.4	Cầu thang sắt	7,90	302
4	**Lầu 3**	**777,56**	
4.1	Hành lang cầu thang	246,60	365
4.2	Các phòng điều trị nội trú	523,06	365
4.3	Cầu thang sắt	7,90	365
5	**Lầu 4**	**797,06**	
5.1	Khu phòng mổ	135,64	365
5.2	Phòng hồi tỉnh,tiền phẫu,hậu phẫu	135,66	365
5.3	Phòng sinh 1,2	54,13	365
5.4	Phòng thủ thuật	27,80	365
5.5	Phòng đơn nguyên sơ sinh	42,88	365
5.6	Khu nhân viên	60,96	365
5.7	Hành lang cầu thang	127,91	365
5.8	Phòng để rác, rửa dụng cụ	10,55	365
5.9	Sê nô	193,63	52
5.10	Cầu thang sắt	7,90	365
6	**Lầu 5**	**577,30**	
6.1	Các phòng khu hành chính	242,01	302
6.2	Phòng vệ sinh	5,25	302
6.3	Hành lang	258,30	302
6.4	Sê nô	67,89	52
6.5	Cầu thang sắt	3,85	302
	KHU VỰC KHÁC		
1	**Khu vực vỉa hè đường Hồng Bàng, Tản Đà, Mạc Thiên Tích, Đặng Thái Thân**	**1.546,19**	365
2	**Sân khu A, khu B, Tản Đà**	**1.124,27**	
2.1	Sân (đường nhựa)	913,52	365
2.2	Bồn hoa thảm cỏ	210,75	302
3	**Kho Hồ sơ Long An**	Trọn gói/lần thực hiện	12

PHỤ LỤC 2
YÊU CẦU PHẠM VI CUNG CẤP VÀ KỸ THUẬT DỊCH VỤ LÀM SẠCH
(Kèm theo Thư mời chào giá số ……../TMCG-BVĐHYD)

1. Phạm vi cung cấp dịch vụ làm sạch: Nhà thầu phải thực hiện các công việc như sau

1.1. Thực hiện công việc làm có diện tích, số ngày làm sạch và số lần làm sạch theo bảng 1 (đính kèm).

1.2. Cung cấp bao đựng rác có màu sắc theo quy định cho từng loại rác, số lượng, dung tích, tần suất thay thế theo bảng 3 và có tiêu chuẩn kỹ thuật theo bảng 2 (đính kèm).

1.3. Thực hiện dịch vụ làm sạch theo Quy định về Tiêu chuẩn vệ sinh bệnh viện số 08/Qđ-BVĐHYD ngày 16/08/2013 do Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM ban hành (đính kèm).

1.4. Thu gom rác từ các thùng rác đến vị trí quy định tại mỗi tầng theo tần suất quy định. Vận chuyển từ vị trí tại mỗi tầng đó đến nhà rác theo đúng nhóm rác quy định, giao cho công ty thu gom rác theo giờ quy định (đính kèm).

1.5. Làm sạch các miệng gió của hệ thống điều hòa không khí trung tâm lắp trên trần, định kỳ khoảng 30 ngày/lần (làm cùng lượt với việc vệ sinh tổng thể), dự tính số lượng khoảng 4000 cái (>50% là loại có kích thước 15cm x 15cm). Làm sạch bằng cọ tròn và máy hút bụi.

1.6. Vệ sinh quạt trần định kỳ 2 tuần/lần

1.7. Vệ sinh các lam thông gió, tháp thông gió định kỳ 7 ngày/lần

1.8. Đánh bóng (wax) các khu vực sàn vinyl (khu CSSD, khoa Gây mê hồi sức, các khu vực Hồi sức, khu vực Đơn vị can thiệp nội mạch - DSA, các phòng chăm sóc đặc biệt…) định kỳ 90 ngày/lần.

1.9. Vệ sinh cổng Bệnh viện định kỳ vào thứ 7 hoặc chủ nhật hàng tuần; tổng thể định kỳ 1 tháng/lần.

1.10. Lau bụi các camera ghi hình định kỳ 1tháng/lần.

1.11. Vệ sinh rãnh nước tại trệt, hầm 1, hầm 2 định kỳ 1 tuần/lần

1.12. Duy trì sạch bóng các bề mặt bằng kim loại của các thiết bị, dụng cụ công cộng như thang máy, thang cuốn, nẹp cửa, tay vịn,…)

1.13. Đảm bảo không để nước bị đọng thành vũng trong khuôn viên Bệnh viện.

1.14. Giặt sạch các ghế salon định kỳ 90 ngày/lần.

1.15. Giặt ghế hội trường và giảng đường định kỳ 180 ngày/lần.

1.16. Giặt thảm định kỳ 30 ngày/lần các phòng sau: phòng họp 410, phòng họp 401, lầu 5 khu B.

1.17. Giặt thảm trải đón tiếp khách định kỳ 1 lần/tuần.

1.18. Thảm hội trường và giảng đường phải hút bụi hàng ngày và được giặt định kỳ 90 ngày/lần nhưng phải giặt ngay khi có vết bẩn theo yêu cầu của Bệnh viện.

1.19. Làm sạch trang thiết bị y tế theo tần suất chi tiết trong bảng sau:

STT	Trang thiết bị y tế	Tần suất	
		Định kỳ	**Tổng thể**
1	Trang thiết bị y tế	- Tuân theo Quy trình số 10/QTr-BVĐHYD ngày 31/5/2018 về việc vệ sinh khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế - nhóm 1 (đính kèm). - Tuân theo lịch vệ sinh khử khuẩn trang thiết bị y tế do khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn ban hành. - Đối với xe tiêm tại khu vực hồi sức, khu phẫu thuật, xe cấp cứu, khu cách ly…phải được vệ sinh bề mặt bên ngoài 1 lần/ngày. - Đối với trang thiết bị y tế nhóm 2 theo Quy trình số ….. (đính kèm): Vệ sinh từ tay vịn đến phần chân và bánh xe, tần suất 1 lần/ngày.	
2	Xe cấp cứu	Hằng ngày	30 ngày/lần và trong trường hợp chuyển người bệnh bị nhiễm dịch bệnh

1.20. Làm vệ sinh tổng thể theo lịch vệ sinh tổng thể và phun sương khử khuẩn của Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.

1.21. Dọn dẹp thu xếp các thùng carton, chất thải tái chế liên tục trong giờ làm việc tại các kho dược, kho hóa chất, nhà thuốc của Bệnh viện.

1.22. Đánh sàn nhà, chà rửa các rãnh thoát nước, lau bụi bề mặt (độ cao từ 2m trở xuống) của các khu vực kỹ thuật định kỳ 07 ngày/lần và những trường hợp đột xuất, tổng thể 30 ngày/lần (riêng các rãnh thoát nước khu vực lầu 4 khu A sẽ làm định kỳ hàng ngày).

1.23. Vệ sinh các máy móc kỹ thuật (bơm Chiller, máy phát điện, tủ điện, trang thiết bị y tế…) phải có sự giám sát của nhân viên kỹ thuật bên Bệnh viện

1.24. Sẵn sàng phục vụ các chương trình hoạt động hội nghị, hội thảo, khám từ thiện,…được tổ chức tại Bệnh viện (kể cả chủ nhật nếu có), bố trí tối thiểu 2 người..

1.25. Sẵn sàng tối thiểu 1 nhóm 04 người và tự trang bị đầy đủ dụng cụ làm sạch, phương tiện phòng hộ cá nhân để thực hiện vệ sinh phòng chống dịch/đột xuất 24/24: trường hợp xuất hiện các bệnh truyền nhiễm, trường hợp bệnh tử vong hay các trường hợp đột xuất khác.

1.26. Được cung cấp 1 văn phòng và 1 nhà kho, số điện thoại nội bộ để phục vụ công tác làm sạch.

1.27. Không tổ chức công việc giặt, phơi, sấy các loại giẻ, móp, khăn lau,.. trong khuôn viên Bệnh viện.

1.28. Phủ bóng tất cả các bề mặt inox định kỳ 30 ngày/lần bằng hóa chất chuyên dụng.

1.29. Các công việc cần thực hiện kết hợp khi tổng thể 1 tháng/lần cho các khu vực sau:

- Phòng máy Chiller: hút bụi, lau máy móc, đường ống, tường, trần, quét váng nhện…
- Phòng UPS, tủ điện, trạm biến áp, bồn dầu, bể nước sinh hoạt và bơm chữa cháy: hút bụi, lau tường, trần…
- Phòng AHU: hút bụi, lau đường ống (khi cần thiết), tường, trần, quét váng nhện…
- Phòng quạt: hút bụi, lau tường, trần, louver, bề mặt ngoài máy quạt…

Bảng 1: Diện tích, số ngày và số lần làm sạch

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
1	2	3	4		
	KHU A				
1	**Hầm 2**	**2.720,88**			
1.1	Khu hành chính				
	Phòng quản lý hồ sơ bệnh án (B2B02+B2B03)	*92,44*	*302*	1	30
	Bảo trì thiết bị y tế (B2B06)	*53,68*	*302*	1	30
1.2	Khoa vi sinh	94,36	365	2	7
1.3	Kho				
	Kho Vật tư y tế (B2B12)	*94,24*	*302*	1	30
	Kho vật tư thông dụng (B2B04)	*57,00*	*302*	1	30
	Kho lưu chứa chất thải (B2B09)	*83,49*	*302*	1	30
	Kho đồ vải	*101,00*	*365*	2	30
	Kho lưu trữ hồ sơ (B2A20)	*120,00*	*12*	1	30
1.4	Tổ xe (B2B13)	16,64	365	1	30
1.5	Phòng Bảo trì Quản trị tòa nhà (B2C01)	74,10	365	1	30
1.6	Phòng sinh học phân tử	16,75	365	1	30
1.7	Phòng khí y tế (B2B08)	68,83	104	1	90
1.8	Phòng UPS (B2C05)	72,71	12	1	30
1.9	Phòng máy Chiller (B2C02)	623,81	52	1	90
1.10	Tủ điện trạm biến áp, máy phát điện, bồn dầu	486,53	52	1	90
1.11	Bể nước sinh hoạt và bơm chữa cháy (B2C06)	153,85	12	1	30
1.12	Phòng quạt (B2C11)	20,33	12	1	30
1.13	Khu PS&EPS	39,98	12	1	30
1.14	Khu hành lang và thang bộ	422,36	302	2	7
1.15	Khu vệ sinh công cộng	28,78	365	2	7
1.16	Đường ống, tường bao quanh 2m trở lên, trần bãi xe	Trọn gói/lần thực hiện	6	1	60
2	**Hầm 1**	**1.666,31**			

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
2.1	Khu hành chính	89,03			
	Phòng Quản trị tòa nhà	*46,44*	*302*	1	90
	Khoa Dược - Vật tư y tế tiêu hao (B1B05)	*25,84*	*302*	1	90
	Phòng bảo vệ (B1B09)	*16,75*	*302*	1	90
2.2	Phòng tổ vận chuyển (B1B01)	12,43	365	1	30
2.3	Phòng Công nghệ thông tin (B1B06)	42,56	365	1	30
2.4	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (B1B07)	48,64	365	1	30
2.5	Kho Dược	246,06			
	Kho chính (B1B03-A)	*57,48*	*302*	1	30
	Kho thuốc ngoại (B1B04)	*63,01*	*302*	1	30
	Kho hóa chất xét nghiệm	*20,48*	*302*	1	30
	Kho lẻ (B1B03-B)	*105,09*	*365*	2	30
2.6	Phòng siêu âm 16-19 (B1B02)	57,00	302	2	14
2.7	Khu hành lang và thang bộ	462,07	302	2	7
2.8	Khu vệ sinh công cộng	28,78	365	2	7
2.9	Phòng AHU (B1C02)	140,71	12	1	30
2.10	Khu xử lý nước thải	478,72	12	1	30
2.11	Phòng quạt (B1C03)	20,33	12	1	30
2.12	Khu PS&EPS	39,98	12	1	30
2.13	Đường ống, tường bao quanh 2m trở lên, trần bãi xe	Trọn gói/lần thực hiện	6	1	60
3	**Tầng trệt**	**4.744,92**			
3.1	Các khu chức năng				
	Phòng khám Quốc tế (GrA13)	*16,85*	*302*	2	14
	Quầy đăng ký khám bệnh	*90,88*	*302*	2	14
	Khoa Hóa trị ung thư	*113,40*	*302*	2	7
	Khoa Dược - Hiệu thuốc	*123,52*	*302*	2	7
3.2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh				
	Khu vực chờ (GrE01)	*196,60*	*365*	2	14
	Phòng nhân viên điều khiển	*88,37*	*302*	2	14
	Hành lang (GrE05) và phòng nhân	*258,04*	*302*	2	14

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
	viên, quầy nhận bệnh				
	Các phòng chụp Xquang, CT...	*337,37*	*302*	2	14
3.3	Thang bộ số 2, 3, 4, 5 và thang cuốn	162,49	302	2	7
3.4	Thang bộ số 1, sảnh thang cuốn, sảnh thang máy, khu vực chờ, hành lang…	2.285,63	365	2	7
3.5	Phòng Bảo vệ	11,52	302	1	30
3.6	Khu Cấp cứu	428,15	365	4	7
3.7	Khu vệ sinh công cộng	106,02	365	Liên tục	7
3.8	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
3.9	Lồng thang máy	32,20	365	3	7
3.10	Bồn hoa (lối đi tháp thông gió và kho gas)	125,82	302	2	7
3.11	Lối đi tháp thông gió	135,04	302	1	7
3.12	Làm sạch đá granit tầng trệt, trần kính, mái đón canopy, mái che đường dốc xuống hầm…	Trọn gói/lần thực hiện	6	1	60
3.13	Vách tường ốp gỗ từ tầng trệt lên lầu 1	Trọn gói/lần thực hiện	6	1	60
3.14	Dốc xuống hầm 1	168,63	302	1	60
4	**Lầu 1**	**3.092,23**			
4.1	Khu phòng khám	1.789,74	302	2	7
4.2	Hành lang, sảnh thang máy, cầu thang bộ, khu vực chờ	1.131,49	302	2	7
4.3	Khu vệ sinh công cộng	106,61	302	Liên tục	7
4.4	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
5	**Lầu 2**	**3.396,86**			
5.1	Thang bộ số 2, 3, 4, 5	88,32	302	1	7
5.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E1-E9	364,20	365	2	7
5.3	Khu vệ sinh công cộng (02A14-02A15)	21,26	365	4	7
5.4	Khu Hành lang				
	Hành lang chính	*255,43*	*365*	3	7
	Hành lang khu phòng mổ	*258,77*	*365*	3	7
	Hành lang đồ dơ (02D02)	*285,81*	*365*	3	7

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
5.5	Kho sạch	85,46	365	1	30
5.6	Hồi sức sau ghép	57,24	365	Theo ca mổ	7
5.7	Phòng mổ	797,91	365	Theo ca mổ	7
	Phòng mổ 1,2 (02D04,02D05)	*110,83*			
	Phòng mổ 3 (02D09)	*51,06*			
	Phòng mổ 4 (02D10)	*48,01*			
	Phòng mổ 5,6 (02D11,02D12)	*127,82*			
	Phòng mổ 7 (02D17)	*53,13*			
	Phòng mổ 8 (02D18)	*50,05*			
	Phòng mổ 9,10 (02D19,02D20)	*122,84*			
	Phòng mổ 11 (02D25)	*51,06*			
	Phòng mổ 12 (02D26)	*48,1*			
	Phòng mổ 13 (02D27)	*39,68*			
	Phòng mổ 14 (02D28)	*42,18*			
	Phòng mổ 15 (02C17)	*53,15*			
5.8	Khu vực đổ dịch	19,60	365	2	7
5.9	Khu nhân viên	558,59	365	2	7
5.10	Phòng huấn luyện mô phỏng (02C13)	61,64	180	1	30
5.11	Khu Tiền phẫu - Hồi tỉnh	324,25	365	3	7
5.12	Kho vật tư y tế (02B03)	34,98	365	1	30
5.13	Khu kiểm soát nhiễm khuẩn	65,01	365	2	7
5.14	Phòng AHU (02A13)	54,00	12	1	30
5.15	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
6	**Lầu 3**	**2.355,34**			
6.1	Khu hội trường				
	Hội trường (352 chỗ)	*444,67*	*302*	1	60
	Giảng đường 3A	*104,30*	*302*	1	60
	Giảng đường 3B	*76,11*	*302*	1	60
	Phòng Giảng viên(03D02)	*26,12*	*302*	1	60
6.2	Khu vực CSSD	302,93	365	2	7
6.3	Khu vệ sinh công cộng	87,11	365	4	7

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
6.4	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E1-E9	514,68	365	2	7
6.5	Thang bộ số 2, 3, 4, 5	137,57	302	1	7
6.6	Sảnh, hành lang hội trường	270,39	302	2	7
6.7	Phòng AHU	327,07	12	1	30
6.8	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
7	**Lầu 4**	**2.991,07**			
7.1	Khu sảnh, hành lang, thang bộ	567,50	302	2	7
7.2	Thang bộ số 2 (04A02), 3 (04A03)	51,20	156	1	7
7.3	Khu hành chính	883,10	302	1	90
7.4	Khu vệ sinh công cộng (04A13 - 04A14)	41,92	302	3	7
7.5	Khu pha chế súp sữa	49,37	365	2	30
7.6	Sân vườn (phần lát gạch)	495,77	302	1	30
7.7	Sân vườn (phần Thảm cỏ, bồn hoa)	709,14	104	1	30
7.8	Hồ nước	128,68	104	1	30
7.9	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
8	**Lầu 5**	**2.015,34**			
8.1	Hồi sức nội				
	Khu vực chăm sóc đặc biệt	*468,92*	*365*	3	7
	Khu nhân viên + thân nhân	*147,62*	*365*	3	7
8.2	Hồi sức ngoại				
	Khu vực chăm sóc đặc biệt	*433,70*	*365*	3	7
	Khu nhân viên	*137,45*	*365*	3	7
8.3	Khu nhân viên				
	Phòng (05D01 - 05D05)	*83,70*	*365*	1	30
	Sảnh thang máy (05A05), hành lang (05A06,05D11)	*125,58*	*365*	2	14
	Phòng trưởng khoa + Phòng (05D06 - 05D08)	*73,12*	*365*	1	30
	Phòng thay đồ nhân viên + kho thiết bị	*65,14*	*365*	1	30
8.4	Phòng siêu âm tim	37,81	302	2	7
8.5	Khu vệ sinh công cộng (05D17)	10,40	365	4	7
8.6	Sảnh hành lang, cầu thang bộ	226,41	365	2	7

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
8.7	Thang bộ số 2 (04A02), 3 (04A03)	51,20	156	1	7
8.8	Phòng AHU (05A11)	89,90	12	1	30
8.9	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
9	**Lầu 6**	**2.018,74**			
9.1	Khoa xét nghiệm	440,86	365	2	7
9.2	Khoa răng hàm mặt (06C02, 06C03, 06B09)	89,50	302	2	14
9.3	Khoa nội soi	118,10	302	2	7
9.4	Phòng chụp mạch máu kỹ thuật số xóa nền (DSA)				
	Khu văn phòng	*60,60*	*365*	2	7
	Phòng điều khiển, phòng chụp DSA (06D12 - 06D14)	*131,44*	*365*	Theo ca mổ	7
	Hành lang (06D22)	*64,88*	*365*	2	7
	Khu Hồi sức (06D210)	*52,22*	*365*	2	7
9.5	Phòng siêu âm tim	33,48	302	2	7
9.6	Khu phẫu thuật trong ngày (06E..)				
	Hành lang, khu chờ	118,59	*302*	2	14
	Phòng điều dưỡng, tư vấn, họp, bác sĩ, thay đồ	92,04	*302*	1	7
	Phòng hồi tỉnh (06E09 - 06E11)	46,29	*302*	2	7
	Phòng tiền phẫu	40,49	*302*	2	7
	Phòng mổ mắt (06E15)	24,80	*302*	Theo ca mổ	7
	Khu phòng mổ (06E22 - 06E25, 06E07, 06E14)	77,35	*302*	Theo ca mổ	7
	Khu vệ sinh (06E12, 06E13)	5,46	*302*	3	7
9.7	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E4, 5, 6, 7, 8, 9	174,63	365	2	7
9.8	Sảnh thang máy E1,2,3, hành lang khoa Răng Hàm Mặt, khoa Nội Soi	171,55	302	2	7
9.9	Thang bộ số 2 (04A02), 3 (04A03)	51,20	156	1	7
9.10	Khu vệ sinh công cộng	43,03	365	4	7
9.11	Phòng máy (AHU, CPU)	117,84	12	1	30

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
9.12	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
10	**Lầu 7**	**2.018,57**			
10.1	Các phòng điều trị nội trú	1.117,18	365	2	30
10.2	Phòng chăm sóc đặc biệt	37,20	365	3	7
10.3	Phòng Khám Quốc tế (07A06)	40,92	302	2	14
10.4	Thang bộ số 1, sảnh thang máy E1-E9, không gian ngoài	707,68	365	2	14
10.5	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
10.6	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
11	**Lầu 8**	**2.018,61**			
11.1	Các phòng điều trị nội trú	1.195,34	365	2	30
11.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365	2	14
11.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
11.4	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
12	**Lầu 9**	**2.018,64**			
12.1	Các phòng điều trị nội trú	1.111,02	365	2	30
12.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang	632,08	365	2	14
12.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
12.4	Phòng chăm sóc sau ghép (09C19, 09C21)	43,40	365	3	7
12.5	Khoa Nội thận - Thận nhân tạo	78,12	365	Theo ca	7
12.6	Phòng vật tư và rửa màng lọc	20,33	365	2	7
12.7	Phòng xử lý nước RO	18,10	52	2	7
12.8	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
13	**Lầu 10**	**2.018,61**			
13.1	Các phòng điều trị nội trú	1.111,02	365	2	30
13.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365	2	14
13.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
13.4	Phòng chăm sóc sau ghép (10C19, 10C21)	43,40	365	3	7

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
13.5	Khoa phục hồi chức năng (10A06)	40,92	302	2	7
13.6	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
14	**Lầu 11**	**2.018,61**			
14.1	Các phòng điều trị nội trú	1.195,34	365	2	30
14.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365	2	14
14.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
14.4	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
15	**Lầu 12**	**2.018,61**			
15.1	Các phòng điều trị nội trú	1.144,97	365	2	14
15.2	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365	2	14
15.3	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
15.4	Phòng thư giãn (12A06)	40,92	365	2	14
15.5	Phòng đo thính lực (12B18)	9,45	302	2	14
15.6	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
16	**Lầu 13**	**2.018,61**			
16.1	Các phòng điều trị nội trú	1.117,22	365	2	14
16.2	Phòng chăm sóc đặc biệt	37,20	365	3	7
16.3	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	707,68	365	2	14
16.4	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
16.5	Khoa tạo hình - Thẩm mỹ (12A06)	40,92	302	2	7
16.6	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30
17	**Lầu 14**	**2.018,61**			
17.1	Các phòng điều trị nội trú	1.080,02	365	2	30
17.2	Phòng chăm sóc đặc biệt	74,40	365	3	7
17.3	Thang bộ số 1, sảnh thang máy, hành lang, không gian ngoài	722,66	365	2	14
17.4	Thang bộ số 2, 3	51,20	156	1	14
17.5	PK chuyên gia thần kinh (14A06-A)	12,97	302	2	14
17.6	ĐV tâm lý lâm sàng (14A06-B)	12,97	302	2	14
17.7	Khu PS&EPS	64,39	12	1	30

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
18	**Tầng mái 1**	**2.020,73**			
18.1	Sảnh hành lang, cầu thang bộ	191,70	12	1	14
18.2	Phòng máy	398,96	12	1	30
18.3	*Sân ngoài*	1.430,07	24	1	30
19	**Tầng mái 2**	**231,02**			
19.1	Cầu thang bộ	26,58	12	1	14
19.2	Khu bồn nước	204,44	12	1	30
	KHU B				
1	**Tầng trệt**	**2.243,16**			
1.1	Hành lang (phòng xét nghiệm và thang máy)	171,35	365	2	7
1.2	Hành lang, sảnh chờ, cầu thang	772,25	302	2	7
1.3	Khu phòng khám, hành chính	1.156,74	302	2	7
1.4	Khu khí y tế	27,84	12	1	30
1.5	Khu lưu chứa chất thải và kho đồ vải	48,23	365	2	7
1.6	Khu vệ sinh công cộng	66,75	365	Liên tục	7
1.7	Lồng thang máy	9,00	365	3	7
2	**Lầu 1**	**2.288,56**			
2.1	Hành lang, cầu thang	278,94	302	2	7
2.2	Khu phòng khám	676,17	302	2	7
2.3	Phòng vệ sinh nhân viên	10,47	302	4	7
2.4	Mái tôn	1.322,98	104	1	30
3	**Lầu 2**	**967,61**			
3.1	Đơn vị chuẩn đoán trước sinh	143,52	302	2	7
3.2	Khu điều trị nội trú	764,77	365	2	30
3.3	Khu nhân viên	51,42	365	1	30
3.4	Cầu thang sắt	7,90	302	1	14
4	**Lầu 3**	**777,56**			
4.1	Hành lang cầu thang	246,60	365	2	14
4.2	Các phòng điều trị nội trú	523,06	365	2	30
4.3	Cầu thang sắt	7,90	365	1	14
5	**Lầu 4**	**797,06**			

STT	Khu vực	Diện tích (m^2)	Số ngày làm sạch (ngày)	Số lần làm sạch/ngày	Tổng thể (ngày/lần)
5.1	Khu phòng mổ	135,64	365	Theo ca mổ	7
5.2	Phòng hồi tỉnh, tiền phẫu, hậu phẫu	135,66	365	3	7
5.3	Phòng sinh 1, 2	54,13	365	Theo ca	7
5.4	Phòng thủ thuật	27,80	365	Theo ca	7
5.5	Phòng đơn nguyên sơ sinh	42,88	365	2	7
5.6	Khu nhân viên	60,96	365	1	7
5.7	Hành lang cầu thang	127,91	365	2	14
5.8	Phòng để rác, rửa dụng cụ	10,55	365	2	7
5.9	Sê nô	193,63	52	1	30
5.10	Cầu thang sắt	7,90	365	1	14
6	**Lầu 5**	**577,30**			
6.1	Các phòng khu hành chính	242,01	302	1	90
6.2	Phòng vệ sinh	5,25	302	2	7
6.3	Hành lang	258,30	302	1	14
6.4	Sê nô	67,89	52	1	30
6.5	Cầu thang sắt	3,85	302	1	14
	KHU VỰC KHÁC				
1	**Khu vực vỉa hè đường Hồng Bàng, Tản Đà, Mạc Thiên Tích, Đặng Thái Thân**	**1.546,19**	365	3	7
2	**Sân khu A, khu B, Tản Đà**	**1.124,27**			
2.1	Sân (đường nhựa)	913,52	365	6	7
2.2	Bồn hoa thảm cỏ	210,75	302	2	7
3	**Kho Hồ sơ Long An**	Trọn gói/lần thực hiện	12	1	30

Bảng 2: Tiêu chuẩn kỹ thuật đối với bao đựng chất thải

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đối tượng áp dụng	Yêu cầu
1	Thành phần	Áp dụng đối với bao màu vàng và màu đen	– Túi ni lông thân thiện với môi trường (tự phân hủy sinh học), có giấy chứng nhận của Tổng Cục Môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường. – Túi không được dùng nhựa PCV, nhựa tái chế.
		Áp dụng đối với bao màu xanh và màu trắng	– Túi phân hủy sinh học thân thiện với môi trường, có giấy chứng nhận của Tổng Cục Môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường. – Túi không được làm bằng nhựa tái chế.
2	Độ bền	Áp dụng đối với tất cả các loại bao	Đảm bảo độ bền, dẻo để không bị rách trong quá trình thu gom vận chuyển rác
3	Độ kín	Áp dụng đối với tất cả các loại bao	Bao đựng rác phải có độ kín đủ để nước không chảy ra
4	Màu sắc	Để đựng chất thải lây nhiễm	Vàng
		Để đựng chất thải sinh hoạt	Xanh dương
		Để đựng chất thải hóa học nguy hại, chất thải gây độc tế bào, chất thải phóng xạ	Đen
		Để đựng chất thải tái chế	Trắng
5	In ấn	Áp dụng chung cho tất cả các loại bao	Bên ngoài phải in vạch cảnh báo "KHÔNG ĐƯỢC ĐỰNG QUÁ MỨC NÀY" trên túi theo khoảng cách quy định từ đáy túi lên đến vạch in là 75% thể tích của túi.
		Áp dụng cho bao đựng chất thải lây nhiễm	 CHẤT THẢI LÂY NHIỄM

STT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đối tượng áp dụng	Yêu cầu
		Áp dụng cho bao đựng chất thải sinh hoạt thông thường	CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG
		Áp dụng cho bao đựng chất thải hóa học nguy hại, gây độc tế bào, chất thải phóng xạ	CHẤT THẢI NGUY HẠI
		Áp dụng cho bao đựng chất thải tái chế	CHẤT THẢI TÁI CHẾ
6	Số lượng bao tối đa/1 kg	Đối với bao 30cm x 45cm	70 cái
		Đối với bao 55cm x 65cm	55 cái
		Đối với bao 95cm x 110cm	16 cái
		Đối với bao 120cm x 150cm	5 cái

Bảng 3: Tần suất thay thế bao đựng chất thải

Stt	Loại thùng	Dung tích (lít)	Tần suất thay thế
1	VÀNG	15-20	Tối thiểu 02 lần/ngày hoặc khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
2		7-10	Tối thiểu 02 lần/ngày hoặc khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
3		240	Tối thiểu 02 lần/ngày hoặc ngay khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
4	XANH LÁ	15-20	Tối thiểu 01 lần/ngày hoặc ngay khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
5		7-10	Tối thiểu 01 lần/ngày hoặc ngay khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
6		240	Tối thiểu 01 lần/ngày hoặc ngay khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
7	TRẮNG	15-20	Khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
8		7-10	Khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
9		240	Khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
10	ĐEN	15-20	Tối thiểu 02 lần/ngày đối với chất thải gây độc tế bào hoặc ngay khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
11		7-10	Tối thiểu 02 lần/ngày hoặc ngay khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.
12		240	Tối thiểu 01 lần/ngày hoặc ngay khi chất thải đụng vạch ¾ thùng.

Bảng 4. Thời gian giao chất thải cho đơn vị thu gom và xử lý

STT	Loại chất thải	Màu bao/Màu thùng	Vị trí tập kết	Vị trí giao cho đơn vị thu gom và xử lý	Giờ giao
1	Chất thải lây nhiễm	Vàng/Vàng	Nhà rác khu B	Nhà rác khu B	Lần 1: 06:00 - 07:00 Lần 2: 12:00 - 13:00
2	Chất thải sinh hoạt	Xanh dương/Xanh lá	Nhà rác khu A	Sân cổng Tản Đà	Lần 1: 05:30 - 06:30 Lần 2: 10:00 - 11:30
3	Chất thải nguy hại	Đen/Đen	Nhà rác khu B	Nhà rác khu B	12:00 - 14:00
4	Chất thải tái chế	Trắng/Trắng	Nhà rác khu A	Nhà rác khu A	09:00 - 10:00

Ghi chú:

- Giờ giao nêu trong bảng trên có thể thay đổi tùy theo điều kiện thực tế.
- Khi giao chất thải cho đơn vị thu gom và xử lý phải thực hiện dưới sự giám sát của nhân viên Bệnh viện.

2. Yêu cầu kỹ thuật

STT	Nội dung	Ghi chú
I. Nhân sự - Cơ cấu nhân sự		
	1. Bố trí 01 chủ nhiệm/quản lý và tối thiểu 06 đốc công có kinh nghiệm 03 năm làm việc tại các bệnh viện để thực hiện công việc tại Bệnh viên Đại học Y Dược TPHCM.	
	2. Bố trí 163 nhân viên làm sạch tại Bệnh viện.	
	3. Nhân viên làm sạch phải được huấn luyện, đào tạo và có chứng nhận vệ sinh bệnh viện trước khi thực hiện dịch vụ làm sạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	
	4. Về việc đào tạo liên tục cho nhân sự quản lý, giám sát và nhân viên làm sạch về quy định, quy trình làm sạch bệnh viện và công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo chương trình của Bộ Y tế - Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM: - Định kỳ tối thiểu 1 lần/năm - Tổ chức theo quy định, quy trình về việc đào tạo liên tục của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.	
	5. Có bảng mô tả công việc của Chủ nhiệm/ Quản lý công trình làm sạch tại Bệnh viện	
	6. Có bảng mô tả công việc của Giám sát khu vực công trình làm sạch tại bệnh viện	
	7. Có bảng mô tả công việc của Nhân viên làm sạch theo vị trí việc làm	
	8. Có đội đáp ứng nhanh 24/24, tối thiểu 04 người (03 nhân viên và 01 đốc công) để đáp ứng vệ sinh khẩn cấp như phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, liên quan đến các ca ghép tạng… trong các ngày làm việc, ngày nghỉ và Lễ, Tết.	
	9. Đối với tất cả các khu vực yêu cầu làm sạch trong gói thầu, nhà thầu phải đảm bảo bố trí đầy đủ nhân sự quản lý và giám sát có đủ kinh nghiệm và có kế hoạch bổ sung nhân sự kịp thời đáp ứng việc làm sạch trong giờ cao điểm, trong những tình huống khẩn cấp, đột xuất và các chương trình hoạt động bổ sung của bệnh viện.	
	10. Số lượng nhân viên làm sạch: đáp ứng theo quy mô và tính chất công việc của từng Khoa/Phòng và tăng lên khi có yêu cầu. Khi thay hoặc bổ sung nhân viên thì nhà thầu phải gửi giấy giới thiệu, giấy phân công vị trí việc làm và những thông tin lý lịch cơ bản của nhân viên.	

STT	Nội dung	Ghi chú
	11. Người phụ trách công trình làm sạch phải họp hàng tuần với bệnh viện (đại diện phòng Quản trị tòa nhà, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn) để thông báo tình hình làm sạch tại bệnh viện.	
	12. Nhà thầu phải có kế hoạch công việc thực hiện và đánh giá công tác làm sạch hàng tháng và báo cáo cho Bệnh viện.	
	13. Nhân viên của nhà thầu phải: - Có lý lịch rõ ràng, có sức khỏe tốt; - Được khám sức khỏe đầy đủ; - Thái độ làm việc nghiêm túc, chăm chỉ, trung thực, không có thói quen xấu. - Khi người bệnh hỏi thăm phải trả lời lễ phép, không cáu gắt, không trả lời cộc lốc. - Đối với nhân viên thì thân thiện. - Ưu tiên cho người bệnh. - Không tự ý sử dụng các ổ điện, chỉ được sử dụng các ổ điện mà bệnh viện cho phép. - Không được sử dụng các chất thải của bệnh viện vào mục đích riêng. - Không hút thuốc, uống rượu bia trong bệnh viện. - Không trộm cắp tài sản của bệnh viện, người bệnh, thân nhân, nhân viên trong bệnh viện. - Tác phong gọn gàng, lịch sự, mặc đồng phục đúng quy định, có bảng tên dễ nhận biết.	
	14. Hàng ngày nhà thầu phải báo cáo cho Bệnh viện số lượng nhân viên làm việc trong ngày bằng bảng chấm công do nhà thầu thực hiện	
II. Hóa chất, phương tiện làm sạch, phương tiện phòng hộ cá nhân, thiết bị máy móc		
	Nhà thầu cam kết cung cấp kịp thời, đầy đủ hóa chất, phương tiện làm sạch, phương tiện phòng hộ cá nhân, thiết bị máy móc phục vụ công tác làm sạch 24/24	
1.	**Hóa chất làm sạch/khử khuẩn và phương tiện lưu trữ hóa chất sử dụng trong bệnh viện thỏa điều kiện:**	
	1. Thuộc mục c), khoản 1, điều 1 thông tư 25/2011/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 23/6/2011 về danh mục hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn được đăng ký để sử dụng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.	
	2. Có khả năng làm sạch và tẩy rửa tốt các vết bẩn hữu cơ (dầu mỡ,	

STT	Nội dung	Ghi chú
	protein) và vô cơ (vết bẩn, xà phòng).	
	3. Có khả năng diệt khuẩn mức độ từ thấp đến trung bình (được chứng minh rõ ràng qua các bằng chứng/ chứng nhận/ nghiên cứu khoa học).	
	4. Trong khu vực phẫu thuật, hóa chất làm sạch không được chứa thành phần chứa cồn (alcohol).	
	5. Tác dụng nhanh khi tiếp xúc với bề mặt môi trường.	
	6. Có thể pha loãng và đảm bảo sự ổn định nồng độ hóa chất sau pha loãng.	
	7. Không bị phân hủy bởi tác động của các yếu tố môi trường.	
	8. An toàn cho nhân viên, người bệnh, môi trường.	
	9. Hiệu quả khử khuẩn kéo dài trên bề mặt môi trường, vật dụng.	
	10. Dễ dàng sử dụng.	
	11. Không mùi (hay có mùi dễ chịu nếu có).	
	12. Xuất xứ rõ ràng và hướng dẫn sử dụng đầy đủ.	
	13. Các thùng chứa hóa chất (nguyên liệu, thành phẩm) dán nhãn theo đúng quy chế nhãn thuốc.	
	14. Phương tiện lưu trữ hóa chất: không bổ sung tiếp hóa chất vào bình đang sử dụng hay đã hết hóa chất. Cần súc rửa bình và để ráo sau mỗi lần sử dụng hết một lượt hóa chất và trước khi đổ lượt hóa chất mới vào.	
	15. Nhà thầu phải đảm bảo hóa chất khử khuẩn được pha loãng đúng nồng độ quy định (theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất, Bộ Y tế về hóa chất đó).	
	16. Nhà thầu có kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng tháng và đột xuất công tác pha hóa chất theo quy định về nồng độ pha loãng và theo quy trình pha loãng. Cung cấp kết quả kiểm tra khi có yêu cầu của Bệnh viện	
	17. Thay dung dịch làm sạch/ khử khuẩn theo khuyến cáo của nhà sản xuất. Tăng tần suất thay dung dịch tại khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao; khi nhìn thấy đục, chất bẩn và ngay sau khi làm sạch máu/ dịch cơ thể tràn trên bề mặt.	
2.	**Phương tiện làm sạch sử dụng trong bệnh viện thỏa các điều kiện:**	
	1. Trang bị riêng cho khu vực yêu cầu vô khuẩn cao, khu vực vệ sinh,	

STT	Nội dung	Ghi chú
	khu vực cách ly.	
	2. Các loại móp, khăn, xô, thùng và túi đựng chất thải cần phân loại màu theo quy định và theo khu vực.	
	3. Bao gồm tối thiểu các loại:	
	a. Móp	
	b. Khăn	
	c. Xô	
	d. Thùng và túi đựng chất thải	
	e. Cây và bàn kẹp móp	
	f. Biển báo sàn ướt	
	g. Cây gạt nước	
	h. Cây đẩy bụi	
	i. Móp lau sàn	
	j. Mâm cước giặt thảm	
	k. Đầu lau kính và đầu gạt kính	
	l. Miếng chà bùi nhùi	
	m. Bàn chải sàn	
	n. Cây gắp rác	
	o. Ky hốt rác có nắp đậy	
	p. Cây sủi chewing gum	
	q. Chổi quét (dùng cho khu vực ngoại cảnh, khu vực không liên quan đến việc chăm sóc và điều trị người bệnh) – dùng chổi nhựa, không sử dụng chổi cỏ.	
	4. Móp và khăn lau không giặt giũ tại bệnh viện. Cung cấp quy trình giặt móp, khăn lau.	
	5. Mỗi móp sạch chỉ được sử dụng trong diện tích khoảng 20 m^2. Móp và khăn lau bề mặt chỉ dùng một lần, sau đó được giặt sạch theo đúng quy trình sau khi sử dụng.	
	6. Khăn lau sử dụng cho khu vực nguy cơ cao phải là loại không bụi vải trong và sau khi lau.	
	7. Không tái xử lý và tái sử dụng khăn, móp sử dụng với các ca bệnh truyền nhiễm, đa kháng. Cần loại bỏ sau mỗi lần sử dụng.	

STT	Nội dung	Ghi chú
	8. Trong khu vực phẫu thuật, các bình dạng phun xịt không được sử dụng nhằm tránh nguy cơ hỏa hoạn.	
3.	**Phương tiện phòng hộ cá nhân sử dụng trong bệnh viện thỏa các điều kiện:**	
	1. Do nhà thầu cung cấp	
	2. Quy định riêng cho các khu vực đặc biệt (như phòng mổ, ICU…)	
	3. Bao gồm tối thiểu các loại:	
	a. Đồng phục sạch (quần áo, nón, giày, bảng tên, …): Đồng phục không quá cũ, nhàu, bạt màu…	
	b. Găng tay y tế (sử dụng 1 lần)	
	c. Găng tay cao su (dài tới khuỷu tay, sử dụng nhiều lần)	
	d. Khẩu trang	
	e. Ủng (chống thấm, cao ngang gối)	
	f. Mắt kính	
4.	**Thiết bị, máy móc sử dụng trong bệnh viện thỏa các điều kiện:**	
	1. Độ ồn của thiết bị máy móc nằm trong giới hạn cho phép sử dụng trong Bệnh viện: ≤ 70dB	
	2. Các thiết bị phải được làm sạch cuối mỗi ngày làm việc	
	3. Bao gồm tối thiểu các loại:	
	3.1. Xe làm sạch chuyên dụng	
	3.2. Xem thu gom và vận chuyển chất thải	
	3.3. Máy chà sàn đơn	
	3.4. Máy chà sàn liên hợp	
	3.5. Máy làm sạch cao áp	
	3.6. Máy hút bụi	
	3.7. Máy hút bụi khô, ướt	
	3.8. Máy thổi thảm/quạt thổi	
	3.9. Máy giặt thảm,sofa	
	3.10. Xe thang nâng	
	3.11. Thang nhôm (bao gồm các loại:1m, 1,4m, 2m, 2.5m)	
	3.12. Ổ cắm điện công nghiệp kéo dài	

STT	Nội dung	Ghi chú
III.	**Chất lượng dịch vụ làm sạch**	
1.	**Chứng chỉ ISO** Nhà thầu có chứng chỉ ISO 9001 về hệ thống quản lý chất lượng hoặc chứng chỉ ISO 14001 về hệ thống quản lý môi trường	
2.	**Tiêu chuẩn hiệu quả làm sạch**	
	1. Sạch sẽ - Gọn gàng – Ngăn nắp	
	2. Đạt tiêu chuẩn vệ sinh bệnh viện theo Quy định số 08/Qđ-BVĐHYD ngày 16/08/2013 của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM ban hành,	Đính kèm
	3. Đạt tiêu chuẩn theo Quy định đánh giá mức độ ô nhiễm vi sinh môi trường số 19/Qđ-BVĐHYD ngày 30/11/2020 của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	Đính kèm
	4. Đạt tiêu chuẩn theo Quy trình đánh giá chất lượng vệ sinh bằng huỳnh quang số 08/QTr-BVĐHYD ngày 17/03/2015	Đính kèm
3.	**Tiêu chuẩn kỹ thuật làm sạch**	
	1. Pha chế sử dụng hóa chất đúng quy trình, đúng nơi quy định	
	2. Tuân thủ quy tắc kiểm soát nhiễm khuẩn theo Quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	Đính kèm
	3. Nhà thầu cung cấp đầy đủ các quy trình làm sạch bệnh viện (được bệnh viện chấp thuận, phù hợp đặc thù bệnh viện)	Đính kèm
4.	**Các cấp độ vệ sinh cần đáp ứng**	Đính kèm
	1. Vệ sinh đáp ứng nhanh	
	2. Vệ sinh tổng thể	
	3. Vệ sinh thường quy duy trì cấp 1	
	4. Vệ sinh thường quy duy trì cấp 2	
	5. Vệ sinh thường quy đối với từng khu vực nguy cơ	
	6. Vệ sinh khi cần thiết (ví dụ: khi bề mặt có máu, dịch tiết…)	
5.	**Tần suất vệ sinh**	
	1. Cơ sở hạ tầng: Tần suất khử khuẩn bề mặt tiếp xúc thường xuyên cao hơn bề mặt ít tiếp xúc. Những bề mặt thuộc loại này cần được làm sạch ít nhất 2 lần/ngày với các khu vực chăm sóc, điều trị thông thường và nhiều hơn 2 lần/ngày với bề mặt tại khu vực yêu	

STT	Nội dung	Ghi chú
	cầu vô khuẩn hoặc khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao. Tần suất làm sạch/ khử khuẩn có thể cao hơn nếu mức độ quá tải người bệnh cao, đặc biệt là với những bề mặt có tần suất tiếp xúc cao.	
	2. Vệ sinh ngay lập tức khi có tràn, vương vãi, bẩn, dịch máu, dịch cơ thể hoặc theo yêu cầu của khoa lâm sàng.	
	3. Tần suất thực hiện: Theo các Quy định, Quy trình của Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM bao gồm: Quy định vệ sinh khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế số 07/Qđ-BVĐHYD ngày 31/05/2018; Quy trình vệ sinh phòng và đồ nội thất số 74/QTr-BVĐHYD ngày 28/12/2016; Quy trình vệ sinh bề mặt môi trường phòng/khu phẫm thuật số 57/QTr-BVĐHYD ngày 06/12/2016.	Đính kèm
6.	**Chi tiết công việc làm sạch**	
	1. Nhà thầu cam kết thực hiện đầy đủ các công việc làm sạch hàng ngày, tổng thể hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, 6 tháng tại các khu vực làm sạch mà nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện.	
	2. Nhà thầu cam kết thực hiện phương pháp làm sạch không dùng chổi quét tại tất cả các khu vực, trừ ngoại cảnh; lau sàn theo quy trình 01 xô 01 chiều; lau bề mặt theo quy tắc 04 xô (tương ứng với 04 mức độ nguy cơ lây nhiễm).	
	3. Khăn lau, móp phải là loại vi sợi, đảm bảo còn chất lượng tốt. Móp và khăn lau phải được thay thế khi hư/ quá cũ và thay mới sau 06 tháng sử dụng. Cần cung cấp bằng chứng khi có yêu cầu.	
	4. Sau khi sử dụng, móp và khăn lau được thu gom và phân loại riêng, giặt sạch đúng quy trình. - Móp và khăn lau phải được giặt riêng theo từng loại nhiễm và không nhiễm, không giặt móp tại bệnh viện - Móp và khăn lau thuộc các khu vực nhóm nguy cơ rất cao như khu Phẫu thuật, khu vực hồi sức, khu cách ly,…phải được giặt riêng biệt không được để lẫn với các móp khu vực khác.	
	5. Nhân viên làm sạch giữ gìn, bảo quản các thùng rác của Bệnh viện khi vận chuyển. Nếu làm hư hỏng thùng rác (hư hỏng không do quá trình sử dụng) thì nhà thầu phải tự sửa chữa, thời gian sửa chữa thùng rác tối đa 03 ngày. Nếu hư hỏng nặng không sửa được phải bồi thường thùng rác mới cho Bệnh viện.	
	6. Nhà thầu cam kết thực hiện chế độ trực các ngày nghỉ, Lễ, Tết đối với các khu vực quy định.	
	7. Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ, chứng từ hóa chất, máy móc thiết bị,	

STT	Nội dung	Ghi chú
	bao rác và các số liệu liên quan đến công tác làm sạch khi có yêu cầu của Bệnh viện.	
	8. Công việc cụ thể theo Bảng chi tiết công việc làm sạch tại Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM	Đính kèm
	9. Công việc cụ thể mang tính tập trung toàn viện.	
	10. Kế hoạch công việc đặc biệt.	
IV.Kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ làm sạch		
	1. Nhà thầu đảm bảo cung ứng đúng tiêu chí kỹ thuật (hay tương đương) và đầy đủ các hóa chất, phương tiện vệ sinh, phương tiện phòng hộ cá nhân, thiết bị máy móc (theo Mục II) qua các kỳ kiểm tra, đánh giá (hàng tháng hoặc khi có vụ dịch/bệnh truyền nhiễm) của Bệnh viện	
	2. Nhà thầu đảm bảo dịch vụ làm sạch đạt chất lượng (theo Mục III) qua các kỳ kiểm tra, đánh giá (hàng tháng hoặc khi có vụ dịch/bệnh truyền nhiễm) của Bệnh viện	
	3. Trường hợp "Vệ sinh đáp ứng nhanh" đảm bảo về chất lượng và khối lượng toàn bộ nội dung công việc trong thời gian yêu cầu thực hiện đáp ứng nhanh, bệnh viện chi trả vào giá trị hợp đồng một khoản tiền tương ứng với giá trị hợp đồng tại khu vực đó (giá trị không phát sinh theo thực tế thực hiện so với hợp đồng đã ký).	
	4. Trường hợp nhà thầu không đảm bảo về chất lượng hay khối lượng của một phần hay toàn bộ nội dung công việc trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng (căn cứ vào bản nghiệm thu khối lượng và báo cáo đánh giá chất lượng làm sạch) thì bệnh viện có thể khấu trừ vào giá trị hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng giá trị hợp đồng tại khu vực đó.	
	5. Nhà thầu phải chấp hành các điều khoản phạt như sau: - Làm sai các yêu cầu trong HSMT - Làm hư hỏng cơ sở vật chất của Bệnh viện - Làm ảnh hưởng đến bất kỳ người bệnh, người thân, nhân viên của bệnh viện (ví dụ: nhân viên làm sạch của nhà thầu lau sàn nhà mà không để bảng cảnh báo sàn trơn, làm bệnh nhân té ngã thì nhà thầu phải bồi thường toàn bộ các chi phí liên quan các tổn thất về sức khỏe, tinh thần, thu nhập,...của người bị nạn đó)	
Bảo hiểm		
	Kể từ ngày cung cấp dịch vụ làm sạch cho đến khi kết thúc dịch vụ,	

STT	Nội dung	Ghi chú
	nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, thiết bị, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của nhà thầu. Bệnh viện không có trách nhiệm đối với bất kỳ sự cố nào xảy ra với con người và máy móc thiết bị của nhà thầu.	
An toàn lao động		
	1. Người phụ trách công trình làm sạch của nhà thầu tại bệnh viện phải được hướng dẫn cách sử dụng cơ sở hạ tầng (thang máy, các hệ thống kỹ thuật của tòa nhà), công tác PCCC tại bệnh viện trước khi làm việc.	
	2. Nhà thầu không để xảy ra tai nạn lao động ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng nhân viên lao động của nhà thầu cũng như nhân viên y tế, người bệnh, người thân của bệnh viện.	
	3. Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động (như làm sạch trên cao, làm sạch mặt ngoài các tòa nhà, an toàn khi sử dụng các thiết bị phục vụ cho việc làm sạch,...)	
	4. Nhà thầu phải tự trang bị các dụng cụ an toàn lao động khi thực hiện công việc tại Bệnh viện	

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM

KHU A

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
I. KHU VỰC NGOẠI CẢNH VÀ CÔNG CỘNG BÊN TRONG TÒA NHÀ					
NGOẠI CẢNH	4 mặt đường xung quanh bệnh viện	- Quét rác và lá cây rụng ở các đường nội tuyến, xung quanh bệnh viện	05:00-21:00 từ thứ 2-CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Làm sạch khu vực cổng chính,mặt tiền, bảng thông báo, bảng logo, bảng chỉ dẫn		LS	
		- Lau sạch ghế ngồi chờ, ghế đá, tay vịn,…		LS	
		- Xử lý ngay khi có tràn đổ máu/dịch cơ thể		LS và KK	
		- Rửa thùng rác công cộng		LS	
		- Nhặt rác và quét rác khi có phát sinh trong khuôn viên ngoại cảnh			
		- Nhặt rác trong các bồn hoa xung quanh bệnh viện			
		- Duy trì các lối đi luôn khô, sạch, không đọng nước			
		- Các tấm chắn và lưới chắn cống rãnh không bị tắc đất cát và rác bẩn			
		- Luôn duy trì giữ sạch sẽ ngoại cảnh suốt thời gian hoạt động của BV			
CÁC KHU CÔNG CỘNG	Khu vực cầu thang bộ	- Quét sạch bụi, lau bậc cầu thang (cả 2 mặt)	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Tẩy các vết dơ trên sàn		LS	
		- Lau tay vịn cầu thang		LS	
		- Lau bụi các biển báo thoát hiểm, tay nắm cửa các lối thoát hiểm, lam thông gió			
		- Kiểm tra và giữ sạch bụi và rác cầu thang suốt ngày			
		- Xử lý ngay khi có tràn đổ máu/dịch cơ thể		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh khu cầu thang, và làm sạch bằng hóa chất		LS và KK	
	Khu vực thang máy, Thang cuốn	- Lau sàn thang máy	05:30-21 từ thứ 2 đến CN	LS	Khăn
		- Làm sạch inox vách và cửa thang máy		LS	Khăn
		- Kiểm tra vết dơ, giữ sạch suốt ngày.			Khăn
		- Hút bụi thang cuốn			
		- Làm sạch inox, lan can, tay vịn thang cuốn, thang máy		LS	Khăn

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
CÁC KHU CÔNG CỘNG	Khu vực thang máy, Thang cuốn	- Làm sạch các bậc thang và rãnh thang cuốn, thang máy	05:30-21 từ thứ 2 đến CN		
		- Lau sạch cửa thang máy, nút bấm, bảng chỉ dẫn		LS	Khăn
		- Tẩy vết dơ, dấu vân tay trên tường (ở trên cao)		LS	Khăn
		- Lau bụi trên tường, bóng đèn, lỗ thông gió trên trần		LS	Khăn
		- Tẩy sạch các vết bẩn dính trên sàn		LS	Khăn
II. KHU VỰC TẦNG HẦM					
KHU VỰC TẦNG HẦM	Khu hành chánh hầm B1	- Làm sạch sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Thay rác và rửa thùng rác			
		- Làm sạch phòng máy lạnh trung tâm		LS	
		- Lau bàn ghế, kệ, tủ và các vật dụng trong phòng		LS	
		- Lau chùi sạch cửa sổ, cửa ra vào,tường, vách ngăn		LS	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, tẩy sạch vết dơ trên tường.		LS	
		- Lau chùi, lỗ thông gió, bóng đèn		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn	Theo lịch Khoa KSNK		
	Khu hành chánh hầm B2	- Làm sạch sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Thay rác và rửa thùng rác			
		- Lau bàn ghế, kệ, tủ và các vật dụng trong phòng		LS	
		- Lau chùi sạch cửa sổ, cửa ra vào,tường, vách ngăn		LS	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, tẩy sạch vết dơ trên tường.		LS	
		- Lau chùi, lỗ thông gió, bóng đèn		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn	Theo lịch Khoa KSNK		
		- Lau sàn các phòng máy phát điện, Chiller, UPS,…	Thứ 7 hàng tuần		xe làm sạch
	Khu hành chánh hầm B2	- Lau các máy móc, thiết bị của Phòng Chiller (nhân viên Bệnh viện giám sát)	1 tháng/ lần	LS	xe làm sạch

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
NHÀ VỆ SINH CÔNG CỘNG	WC công cộng tại hầm B1 và B2	+ Khử mùi	05:30 - 21:00 từ thứ 2 đến CN	khử mùi	xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS	
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS	
		+ Lau cửa kính, vách ngăn		LS	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi		LS , khử mùi	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay		BV cung cấp	
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Lau sạch cửa, tường		LS	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió		LS	
		+ Chà sàn bằng máy và hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
		+ Gương sáng, không có sợi bông của khăn lau, không vết nước đọng			
		+ Tường ốp khô ráo, không bụi, không vết nước			
		+ Chân inox vách ngăn sáng, không bụi.			
		+ Vách ngăn và cửa không vết tay, không bụi			
		+ Mặt bàn đá khô ráo, sạch sẽ			
		+ Làm sạch vết nước trên van vòi, tạo độ sáng của inox			
		+ Làm sạch bình chứa dung dịch rửa tay			
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
III. KHU VỰC TẦNG TRỆT					
TẦNG TRỆT	Quầy thuốc bệnh viện	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng, thu gom rác .		LS	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Xử lý ngay thùng carton khi khoa dược yêu cầu			xe làm sạch
		- Lau các tủ, kệ thuốc khi khoa dược yêu cầu			
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ		LS	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
TẦNG TRỆT		- Lau sạch khung nhôm, cửa kính	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải	LS	xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS	
		- Rửa sạch thùng rác		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động			
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa KSNK		
	Khu chẩn đoán hình ảnh	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30-17:30 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Lau sạch tủ, bàn ghế phòng làm việc		LS và KK	
		- Lau sạch ghế ngồi sảnh chờ			
		- Làm sạch kính và khung nhôm bên trong và ngoài, cửa ra vào, cửa sổ		LS và KK	
		- Làm sạch đèn, đồng hồ, tủ lạnh, tường, tranh ảnh		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác bằng xà bông sát khuẩn		LS	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động			
		- Làm sạch lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa KSNK		
	Lối ra vào của tòa nhà sảnh chính bệnh viện và các sảnh chờ	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS	Xe làm sạch
		- Làm sạch quầy lễ tân bệnh viện		LS	
		- Đẩy bụi, giữ sạch sàn trong giờ làm việc			
		- Lau sạch tường, cột, tẩy sạch các vết dơ, dấu tay		LS	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
TẦNG TRỆT		- Tẩy các vết dơ trên sàn (như vết kẹo cao su,…)	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Lau sạch ghế ngồi chờ, ghế đá, tay vịn…		LS	
		- Thay bao rác các thùng rác			
		- Rửa các thùng rác công cộng		LS	
		- Chà sàn bằng máy chà sàn & hoá chất chuyên dụng		LS	
		- Làm sạch cột đá Granite từ 2 mét trở xuống		LS	
		- Làm sạch cột đá Granite từ 2 mét trở lên		LS	Thang nâng
		- Mái che tiền sảnh và tường cao từ 2m trở lên		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn	Theo lịch Khoa KSNK		
	Khoa Cấp cứu, Hóa trị	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	24/24 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất khử khuẩn chuyên dụng		LS và KK	
		- Lau sạch cửa kính ra vào, cửa sổ, nội thất, tủ, giường,bàn ghế,…		LS	
		- Lau băng ca, xe đẩy, nệm, giường, tiến hành khử trùng		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường.		LS và KK	
		- Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu.		LS và KK	
		- Rửa thùng rác		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ 24/24			
		- Làm sạch lỗ thông gió, bóng đèn.		LS và KK	
		- Làm sạch các bề mặt sau mỗi ca cấp cứu		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết….		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa KSNK		
TẦNG TRỆT	WC công cộng	+ Khử mùi		khử mùi	
		+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS và KK	
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS và KK	
		+ Lau cửa kính, vách ngăn		LS và KK	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
TẦNG TRỆT	WC công cộng	- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi 24/24	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay		BV cung cấp	
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		LS và KK	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió		LS và KK	
		+ Gương sáng, không có sợi bông của khăn lau, không vết nước đọng		LS và KK	
		+ Tường ốp khô ráo, không bụi, không vết nước		LS và KK	
		+ Chân inox vách ngăn sáng, không bụi.		LS và KK	
		+ Vách ngăn và cửa không vết tay, không bụi		LS và KK	
		+ Mặt bàn đá khô ráo, sạch sẽ		LS và KK	
		+ Làm sạch vết nước trên van vòi, tạo độ sáng của inox		LS và KK	
		+ Làm sạch máy sấy tay		LS và KK	
		+ Làm sạch bình chứa dung dịch rửa tay		LS và KK	
		+ Chà sàn bằng máy và hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
IV. KHU VỰC LẦU 1					
LẦU 1	Khu khám nội, ngoại	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30 - 17:30 từ thứ 2 đến thứ 7		xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng, thu gom rác .		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, bàn ghế		LS và KK	
		- Làm sạch nội thất, tủ, tranh, ảnh		LS và KK	
		- Lau băng ca, xe đẩy, nệm, lau giường	05:30 - 17:30 từ	LS và KK	xe làm sạch, xe
		- Lau sạch cửa ra vào, khung nhôm, cửa kính		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS và KK	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 1	Khu khám nội, ngoại	- Làm sạch các chất tiết, máu, chất thải ngay khi phát sinh.	thứ 2 đến thứ 7	LS và KK	thu gom và vận chuyển chất thải
		- Rửa sạch thùng rác		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa KSNK		
LẦU 1	Chẩn đoán chức năng, thăm dò chức năng, nội soi, siêu âm, điện tim, cơ, não	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30 - 17:30 từ thứ 2 đến thứ 7		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định		LS và KK	
		- Lau sạch bàn ghế		LS và KK	
		- Làm sạch kính và khung nhôm bên trong và ngoài		LS và KK	
		- Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ, tường, tranh ảnh		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác bằng xà bông sát khuẩn		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Làm sạch lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa KSNK		
	Khu Xét nghiệm (phòng lấy máu)	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30 - 17:30 từ thứ 2 đến thứ 7		xe làm sạch
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng, thu gom rác .		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định		LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, nội thất, tủ, giường,bàn ghế, tranh, ảnh		LS và KK	
		- Lau sạch khung nhôm, cửa kính		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 1	Khu Xét nghiệm (phòng lấy máu)	- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động		LS và KK	vận chuyển chất thải
		- Làm sạch lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa KSNK		
	WC công cộng	- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi			xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Khử mùi	05:30 - 17:30 từ thứ 2 đến thứ 7	khử mùi	
		+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS và KK	
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS	
		+ Lau cửa kính, vách ngăn		LS và KK	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay		BV cung cấp	
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		LS và KK	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió		LS và KK	
		+ Chà sàn bằng máy và hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
V. KHU VỰC LẦU 2					
LẦU 2	Phòng mổ	**Công việc sẽ được làm theo thời khóa biểu và theo yêu cầu**			
		và sự chỉ dẫn của điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, cửa kính, vách ngăn.	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	máy chà sàn đơn, máy hút khô/ướt
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường *(máu và dịch tiết)*		LS và KK	
		- Rửa sạch các thùng rác		LS và KK	
		- Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu.		LS và KK	
		- Lau bên ngoài máy móc, d/cụ, trang thiết bị khu phòng mổ theo hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng.		LS và KK	
		- Lau tủ đựng đồ vô trùng, rửa dép nhân viên thay khi ra vào phòng m		LS và KK	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 2	Phòng mổ	- Lau khử trùng kệ đẩy, xe tiêm, nệm, bàn mổ, xe đón bệnh mổ…		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh cuối mỗi tuần bằng hóa chất diệt khuẩn		LS và KK	
	Khu hành chánh phòng mổ	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	24/24 từ thứ 2 đến CN		Xe làm sạch xe thu gom và vận chuyển chất thải, và máy chà sàn, máy hút nước
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng, thu gom rác .		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Lau sạch, nội thất, tủ, giường,, tranh, ảnh		LS và KK	
		- Lau sạch cửa ra vào, khung nhôm, cửa kính, bàn ghế		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác bằng xà bông sát khuẩn		LS và KK	
		- Lau lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
NHÀ VỆ SINH	Nhà vệ sinh trong khu phòng mổ	- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi			
		+ Khử mùi	24/24 từ thứ 2 đến CN	khử mùi	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS và KK	
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS và KK	
		+ Lau cửa kính, vách ngăn		LS và KK	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay		LS và KK	
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Vệ sinh thùng rác	24/24 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển
		+ Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		LS và KK	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió		LS và KK	
		+ Chà sàn bằng máy và hóa chất sát khuẩn		LS và KK	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	chất thải
VI. KHU VỰC LẦU 3					
LẦU 3	Khu hội trường, Giảng đường	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng	07:00-21:00 từ thứ 2 đến thứ thứ 7	LLS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Thay rác trong hội trường			
		- Làm sạch bàn ghế, và các vật dụng trước và sau hội nghị		LS	
		- Hút bụi thảm (nếu có)			Máy hút bụi và giặt thảm
		- Giặt thảm (nếu có)		LS và KK	
		- Giặt ghế Hội trường, Giảng đường		LS và KK	
		- Lau chùi sạch cửa sổ, cửa ra vào, bàn ghế		LS	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường.		LS	
		- Làm sạch kính và khung nhôm bên trong và ngoài		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn bằng hóa chất chuyên dụng		LS	
	Khu CSSD (Khoa KSNK)	- Làm sạch sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	Xe làm sạch, , xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Làm sạch bàn ghế trong khoa phòng		LS và KK	
		- Thu gom rác, vệ sinh thùng rác, thay bao rác			
		- Lau cửa ra vào, cửa sổ		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn bằng hóa chất chuyên dụng	Theo lịch Khoa KSNK		
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi			
		+ Khử mùi		khử mùi	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 3	Khu CSSD (Khoa KSNK)	+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu	06:00 - 21:00 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS và KK	
		+ Lau cửa kính, khung cửa		LS và KK	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay		BV cung cấp	
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		LS và KK	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió		LS và KK	
		+ Chà sàn bằng máy và hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
	Sảnh, hành lang công cộng	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng	06:00- 21:00 từ thứ 2 đến thứ 7	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Đẩy bụi, giữ sạch sàn trong giờ làm việc		LS	
		- Lau sạch tường, cột, tẩy sạch các vết dơ, dấu tay		LS	
		- Tẩy các vết dơ trên sàn (như vết kẹo cao su,…)		LS	
		- Thay bao rác các thùng rác			
		- Rửa các thùng rác công cộng		LS	
		- Chà sàn bằng máy chà sàn & hoá chất chuyên dụng		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn	Theo lịch Khoa KSNK		
VII. KHU VỰC LẦU 4					
LẦU 4	Khu hành chánh	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS	
		- Làm sạch thùng rác, thay bao rác		LS	
		- Lau tủ, bàn, ghế, quạt, thiết bị văn phòng		LS	
		- Kiểm tra và xử lý các vết dơ trên sàn, tường		LS	
		- Lau cửa ra vào, cửa sổ kính và khung nhôm	05:30 - 17:30	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS	
		- Làm sạch sàn bằng máy		LS	
		- Hút bụi mạng nhện, lau lỗ thông gió, máng đèn…		LS	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 4	Khu hành chánh	- Lau các thiết bị trên tường, tranh ảnh, đồng hồ, kệ		LS	vận chuyển chất thải
		- Làm sạch trần, máy điều hoà (bên ngoài)		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn	Theo lịch Khoa KSNK		
	WC công cộng	+ Khử mùi	06:00-17:30 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS và KK	
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS và KK	
		+ Lau cửa kính, vách ngăn		LS và KK	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	
		- Trong suốt giờ làm việc (6 giờ sáng - 17 giờ)			
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi		LS và KK	
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay		BV cung cấp	
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		LS và KK	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió		LS và KK	
		+ Chà sàn bằng máy và hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
VIII. KHU VỰC LẦU 5					
LẦU 5	Khu Hồi sức	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	24/24 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Đảm bảo trực vệ sinh 24/24h, dọn sạch bất cứ thời điểm nào.			
		- Làm sạch sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Thu gom rác, vệ sinh thùng rác, thay bao rác			
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, vách ngăn.		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường.		LS và KK	
		- Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu.		LS và KK	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 5	Khu Hồi sức	- Lau sạch các vật dụng, đồ đạc, máy móc (BÊN NGOÀI)	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Rửa dép nhân viên thay khi ra vào		LS	
		- Lau và khử trùng xe tiêm, nệm, giường bệnh,xe đẩy, băng ca		LS và KK	
		- Rửa thùng rác		LS và KK	
		- Lau chùi lỗ thông gió, bóng đèn		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
	Các phòng hành chánh trong Khoa Hồi Sức	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng, thu gom rác .		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, nội thất, tủ, giường,bàn ghế, tranh, ảnh		LS và KK	
		- Lau sạch cửa ra vào, khung nhôm, cửa kính		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác bằng xà bông sát khuẩn		LS và KK	
		- Lau lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
NHÀ VỆ SINH	Nhà vệ sinh trong khu hồi sức	+ Khử mùi	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS và KK	
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS và KK	
		+ Lau cửa kính, vách ngăn		LS và KK	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi		LS và KK	
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay	24/24 từ thứ 2 đến CN	BV cung cấp	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		LS và KK	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió			

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
NHÀ VỆ SINH	Nhà vệ sinh trong khu hồi sức	+ Chà sàn bằng máy và hóa chất sát khuẩn		LS và KK	vận chuyển chất thải
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn			
IX. KHU VỰC LẦU 6					
LẦU 6	Siêu âm, nội soi, DSA , Khoa Xét nghiệm, Khoa phẫu thuật HM - RHM, Khoa Phẫu thuật trong ngày (Các khu hành chính)	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30-21:00 từ thứ 2 đến thứ 7		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Lau sạch bàn ghế		LS và KK	
		- Làm sạch kính và khung nhôm bên trong và ngoài, cửa ra vào, cửa sổ		LS và KK	
		- Làm sạch đèn, đồng hồ, tủ lạnh, tường, tranh ảnh		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác bằng xà bông sát khuẩn		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Làm sạch lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa KSNK		
X. KHU VỰC TỪ LẦU 7 - LẦU 14					
TỪ LẦU 7 - LẦU 14	Các phòng điều trị	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30-21:00 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Lau các đồ đạc thông thường trong phòng bệnh		LS và KK	
		- Thu gom rác, vệ sinh thùng rác, thay bao rác		LS và KK	
		- Lau chùi các bồn rửa tay, xô, chậu bằng hoá chất làm sạch		LS và KK	xe làm sạch
		- Lau sạch giấy dán tường		LS và KK	
		- Lau cửa ra vào, cửa sổ		LS và KK	
		- Làm sạch kính phòng bệnh và hành lang		LS và KK	

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
TỪ LẦU 7 - LẦU 14	Các phòng điều trị	- Chà sàn bằng máy và hoá chất khử khuẩn chuyên dụng	05:30-21:00 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết….		LS và KK	
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
	Các phòng hành chánh của khu phòng bệnh	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Lau chùi sạch đồ đạc , điện thoại và các thiết bị văn phòng		LS và KK	
		- Lau chùi sạch cửa sổ, cửa ra vào,tường, vách ngăn.		LS và KK	
		- Tẩy sạch vết dơ trên sàn, trên tường, gờ tường		LS và KK	
		- Lau chùi quạt, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn		LS và KK	
		- Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh làm sạch từ trên trần, tường, xuống sàn.	Theo lịch Khoa KSNK		
	Nhà vệ sinh bên trong các phòng phòng bệnh nhân và hành chánh	- Khử mùi	05:30-21:00 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS và KK	
		- Dọn sạch rác trong thùng rác			
		- Lau cửa kính, vách ngăn		LS và KK	
		- Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	
		- Rửa thùng rác		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa bồn cầu, bồn tiểu, bộ dụng cụ vệ sinh, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi		LS và KK	
		- Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió, lỗ thông gió.		LS và KK	
XI. KHU VỰC MÁI					
KHU VỰC MÁI	Mái và sân thượng	- Quét sạch rác và lá cây ở khu vực này		LS	Chổi, ky Máy chà sàn
		- Chà sàn bằng máy phun hóa chất và hút khô (nếu có gạch)			
		- Luôn duy trì sạch không để rác và lá cây làm ghẹt ống thoát nước			
XII. CÔNG VIỆC MANG TÍNH TẬP TRUNG TOÀN BỆNH VIỆN					

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
THU GOM RÁC THẢI	Thu gom rác và vận chuyển rác từ các khoa phòng đến nhà chứa rác	- Rác từ các khoa phòng được thu gom tập trung theo từng khu vực khoa phòng và không được đầy qua vạch 2/3 thùng và được vận chuyển bằng thang chuyển rác.	24/24 thứ 2 đến CN	LS	Thùng vận chuyển rác 240 lít và xe vận chuyển rác bằng inox
		- Sau khi rác được gom vào thùng lớn sẽ được vận chuyển xuống kho rác khi đầy 2/3 thùng hoặc cuối mỗi ngày bằng thang chuyển rác	05:00-18:00 từ thứ 2 đến CN		
		- Vận chuyển rác thải y tế là mô, cơ quan cơ thể từ phòng mổ, xuống nhà chứa rác tập trung theo đúng quy định bằng thang chuyển rác của bệnh viện			
		- Khi thu gom rác không để tràn lên nắp			
XIII. KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT					
CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT	Trong trường hợp khẩn cấp	- Khi có dịch bệnh và thiên tai Đơn vị làm sạch luôn có đội nhân viên cơ động hỗ trợ bệnh viện ngay trong những tình huống cấp bách để phục vụ nhu cầu lợi ích của bệnh viện			
MẶT NGOÀI TRÊN CAO	**Kính mặt ngoài, trên cao**	**- Làm sạch kính trên cao, mái che kính cường lực, cột đá granite trên cao với đội đu dây trên cao chuyên nghiệp**			
Quản lý	**Chủ nhiệm**	**Quản lý toàn bộ bệnh viện (Khu A, B)**	24/24		

CÁC DIỆN TÍCH LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
	Đốc công	**Giám sát, hướng dẫn và đôn đốc khu vực được giao Khu A, B** - 02 người: lầu 7 đến 14 - 01 người: Lầu 02, Lầu 03 (CSSD), lầu 05 đến 06 - 01 người: hầm B2 đến Lầu 03 (Hội trường, Giảng đường), lầu 4 - 01 người: khu B - 01 người: Đốc công tổng thể - 01 người: Đốc công ca đêm	24/24		
	Kho	**Quản lý tài sản thiết bị, máy móc và phân bổ hóa chất vật tư tiêu hao cho nhân viên trong toàn bộ bệnh viện**	24/24		
Định kỳ	**Tổ máy, kính**	**Làm sạch tổng thể các khoa phòng, chà máy liên hợp và lau kính toàn bộ bệnh viện**	6:00-20:00 từ thứ 2 đến CN		
Ghi chú:	*Chi tiết công việc các khu vực có thể điều chỉnh theo thực tế.*				

Từ viết tắt:
- LS: Làm sạch
- KK: Khử khuẩn
- KSNK: Khiểm soát nhiễm khuẩn

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
I. KHU VỰC NGOẠI CẢNH, NỘI THẤT KHU B					
KHU VỰC SÂN BAO NGOẠI CẢNH, NỘI THẤT	Cổng chính, mặt tiền, lối ra vào và toàn bộ đường nhựa nội tuyến trong khuôn viên bệnh viện	- Quét rác và lá cây rụng ở các đường nội tuyến, xung quanh bệnh viện	24/24 từ thứ 2 đến CN		Dụng cụ làm sạch ngoại cảnh
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Làm sạch khu vực cổng chính,mặt tiền, bảng thông báo, bảng logo, bảng chỉ dẫn		LS	
		- Lau sạch ghế ngồi chờ, ghế đá, tay vịn,…		LS và KK	
		- Xử lý ngay khi có tràn đổ máu/dịch cơ thể		LS và KK	
		- Rửa thùng rác công cộng		LS	
		- Nhặt rác và quét rác khi có phát sinh		LS	
		- Kiểm tra và giữ sạch sẽ ngoại cảnh suốt thời gian hoạt động của BV		LS	
		- Quét sạch rác trong toàn bộ đường nội thất trong bệnh viện			
II. KHU VỰC CÔNG CỘNG BÊN TRONG THUỘC TẦNG TRỆT VÀ CÁC TẦNG LẦU KHU B					
KHU VỰC HÀNH CHÁNH CÔNG CỘNG	Lối ra vào của bệnh viện, phần đường đi lại giữa các khoa, phòng, hành lang công cộng sảnh chính bệnh viện và các sảnh chờ.	- Quét, hút bụi, lau sàn với hóa chất làm sạch sàn	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Làm sạch quầy lễ tân bệnh viện, ghế ngồi chờ, ghế đá, tay vịn		LS	
		- Đẩy bụi, giữ sạch sàn trong giờ làm việc		LS	
		- Lau sạch tường, cột, tẩy sạch các vết dơ, dấu tay		LS	
		- Tẩy các vết dơ trên sàn (như vết kẹo cao su,…)			
		- Xử lý ngay khi có tràn đổ máu/dịch cơ thể		LS	
		- Dọn sạch rác các thùng rác			
		- Tổng vệ sinh vào cuối ngày, rửa các thùng rác công cộng		LS	
		- Chà sàn bằng máy chà sàn & hoá chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh trần nhà, các bảng treo trên tường.		LS và KK	
		- Lau chùi hệ thống đèn, quạt treo hành lang, quạt thông gió		LS và KK	

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
KHU VỰC HÀNH CHÁNH CÔNG CỘNG	Khu vực cầu thang bộ	- Quét sạch bụi, lau bậc cầu thang (cả 2 mặt)		LS	Dụng cụ làm sạch
		- Tẩy các vết dơ, vết máu trên sàn		LS	
		- Lau tay vịn cầu thang		LS	
		- Kiểm tra và giữ sạch bụi và rác cầu thang suốt ngày			
		- Tổng vệ sinh khu cầu thang, và làm sạch bằng hóa chất		LS và KK	
KHU VỰC HÀNH CHÁNH CÔNG CỘNG	Khu vực thang máy	- Quét, hút bụi và lau sàn. Tẩy vết dơ trên sàn	24/24 từ thứ 2 đến CN	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Kiểm tra vết dơ, giữ sạch suốt ngày.			
		- Lau sạch cửa thang máy, nút, bảng chỉ dẫn		LS	
		- Tẩy vết dơ, dấu vân tay trên tường (ở trên cao)		LS	
		- Lau bụi trên tường, bóng đèn, lỗ thông gió trên trần		LS	
		- Chà sàn , tẩy sạch các vết bẩn dính trên sàn		LS	
	Các nhà vệ sinh công cộng, nhân viên trong bệnh viện	- Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch, sảnh luôn sạch và khô,rửa			
		+ Khử mùi		khử mùi	
		+ Lau rửa sạch bồn rửa, bộ dụng cụ vệ sinh,bồn cầu, bồn tiểu		LS và KK	
		+ Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác		LS và KK	
		+ Lau cửa kính,vách ngăn		LS và KK	
		+ Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định		LS và KK	
		bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Đảm bảo sạch, không mùi			
		+ Thường xuyên thay giấy vệ sinh, xà bông rửa tay			
		+ Thu rác trong thùng rác			
		+ Lau sạch cửa, vách ngăn, tường		LS và KK	
		+ Lau sạch bóng đèn, quạt thông gió		LS và KK	
III. KHU VỰC CÁC KHOA PHÒNG Ở TẦNG TRỆT VÀ CÁC TẦNG LẦU CỦA KHU B					

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
TẦNG TRỆT	Trung tâm chẩn đoán hình ảnh (Điện tim, điện não, siêu âm, MRI,Nội Soi, CT, X-Quang)	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định			
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, kệ, bàn ghế, tranh ảnh		LS và KK	
		- Làm sạch kính và khung nhôm bên trong và ngoài		LS và KK	
		- Làm sạch đèn, đồng hồ, tủ lạnh, tường		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh			
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động			
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
	Khu khám bệnh tổng quát và chuyên khoa tổng quát	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7		
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng, thu gom rác .		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định		LS và KK	

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
TẦNG TRỆT	Các phòng khám và khu hành chính	- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, nội thất, tủ, giường,bàn ghế, tranh, ảnh	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7	LS và KK	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Lau băng ca, xe đẩy, nệm, rửa giường		LS và KK	
		- Lau sạch cửa ra vào, khung nhôm, cửa kính		LS LS và KK	
		- Hút bụi trần và các ghế ngồi			
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh			
		- Làm sạch các chất tiết, máu, chất thải ngay khi phát sinh.		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động			
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động			
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn		LS và KK	
		- Làm sạch sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Làm sạch bàn ghế, tủ trong các phòng bác sĩ, y tá		LS	
		- Làm sạch các kho, quầy thu tiền, quầy thuốc		LS	
		- Làm sạch kính và khung nhôm bên trong và ngoài các phòng hành chánh		LS	
		- Tẩy vết dơ trên tường, trên sàn		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS	
	Phòng Vật Lý Trị Liệu	- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS	
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ		LS	

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
TẦNG TRỆT	Phòng Vật Lý Trị Liệu	- Lau nệm, giường, tiến hành khử trùng	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7	LS	xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường.		LS	
		- Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu.		LS	
		- Rửa thùng rác		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ		LS	
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn.		LS	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn		LS và KK	
LẦU 1	Khám bệnh, Đơn vị khám sức khỏe	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo**	05:30-17:30 từ thứ 2 đến thứ 7		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sỹ, điều dưỡng trưởng khoa.			
		- Lau sàn bằng móp và hóa chất chuyên dụng, thu gom rác .		LS và KK	
		- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định		LS và KK	
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, bàn ghế		LS và KK	
		- Làm sạch nội thất, tủ, tranh, ảnh		LS và KK	
		- Lau băng ca, xe đẩy, nệm, lau giường		LS và KK	
		- Lau sạch cửa ra vào, khung nhôm, cửa kính		LS và KK	
		- Lau vách ngăn, tường và các loại công tắc		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường khi có vết dơ phát sinh		LS và KK	
		- Làm sạch các chất tiết, máu, chất thải ngay khi phát sinh.		LS và KK	
		- Rửa sạch thùng rác		LS	
		- Thường xuyên kiểm tra và giữ vệ sinh sạch sẽ trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 1	Khám bệnh, Đơn vị khám sức khỏe	- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết trong giờ hoạt động		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn bằng hóa chất sát khuẩn	Theo lịch Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		
Lầu 2	Khoa Lão - (Phòng bệnh)	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sĩ, điều dưỡng trưởng Khoa**	05:30 - 21:00 từ thứ 2 đến CN		
		- Lau sàn, tường bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Lau các đồ đạc thông thường trong phòng bệnh		LS và KK	
		- Thu gom rác, vệ sinh thùng rác, thay bao rác			
		- Lau chùi các bồn rửa tay, xô, chậu bằng hoá chất làm sạch		LS và KK	
		- Lau cửa ra vào, cửa sổ		LS và KK	
		- Chà sàn bằng máy và hoá chất khử khuẩn chuyên dụng		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết…. Phát sinh		LS và KK	
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
	Chăm sóc giảm nhẹ, Khoa Phẫu thuật tim mạch (Khu Hành chính)	- Lau sàn, thu rác trong thùng rác.		LS	
		- Lau chùi sạch đồ đạc , điện thoại và các thiết bị văn phòng		LS	
		- Lau chùi sạch cửa sổ, cửa ra vào,tường, vách ngăn.		LS	
		- Tẩy sạch vết dơ trên sàn, trên tường, gờ tường		LS	
		- Lau chùi quạt, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn		LS	
		- Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng		LS	
		- Tổng vệ sinh làm sạch từ trên trần, tường, xuống sàn.		LS	
	Đơn vị chẩn đoán trước sinh	- Lau sàn, thu rác trong thùng rác.		LS và KK	
		- Lau chùi sạch đồ đạc , điện thoại và các thiết bị văn phòng		LS và KK	xe làm

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
Lầu 2	Đơn vị chẩn đoán trước sinh	- Lau chùi sạch cửa sổ, cửa ra vào,tường, vách ngăn.		LS và KK	sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Tẩy sạch vết dơ trên sàn, trên tường, gờ tường		LS và KK	
		- Lau chùi quạt, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn		LS và KK	
		- Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh làm sạch từ trên trần, tường, xuống sàn.		LS và KK	
LẦU 3	Khoa Phụ sản (Phòng bệnh)	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sĩ, điều dưỡng trưởng Khoa**	05:00-21:00 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Lau sàn, tường bằng móp và hóa chất chuyên dụng		LS và KK	
		- Lau các đồ đạc thông thường trong phòng bệnh		LS và KK	
		- Thu gom rác, vệ sinh thùng rác, thay bao rác		LS và KK	
		- Lau chùi các bồn rửa tay, xô, chậu bằng hoá chất làm sạch		LS và KK	
		- Lau cửa ra vào, cửa sổ		LS và KK	
		- Làm sạch các bề mặt sau mỗi ca thủ thuật		LS và KK	
		- Chà sàn bằng máy và hoá chất khử khuẩn chuyên dụng		LS và KK	
		- Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết…. Phát sinh	05:00-21:00 từ thứ 2 đến CN	LS và KK	
		- Lau chùi quat, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn, trần		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn		LS và KK	
	Khoa Phụ sản (Nhà vệ sinh)	- Lau sàn, thu rác trong thùng rác.		LS	
		- Lau chùi sạch đồ đạc , điện thoại và các thiết bị văn phòng		LS	
		- Lau chùi sạch cửa sổ, cửa ra vào,tường, vách ngăn.		LS	
		- Tẩy sạch vết dơ trên sàn, trên tường, gờ tường		LS	
		- Lau chùi quạt, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn		LS	
		- Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng		LS	
		- Tổng vệ sinh làm sạch từ trên trần, tường, xuống sàn.		LS	

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 4	Khoa phụ sản (Phòng mổ/ Phòng sanh)	**Công việc sẽ được làm theo thời khóa biểu và theo yêu cầu và sự chỉ dẫn của điều dưỡng trưởng Khoa**	24/24 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Đảm bảo trực vệ sinh trong suốt giờ hoạt động			
		- Lau đèn mổ, bàn mổ, lau sàn, thu gom rác trước và sau mỗi ca mổ		LS và KK	
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, vách ngăn.		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường *(máu và dịch tiết)*		LS và KK	
		- Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu.		LS và KK	
		- Lau tủ đựng đồ vô trùng, rửa dép nhân viên thay khi ra vào phòng mổ		LS và KK	
		- Lau khử trùng kệ đẩy, xe tiêm, nệm, bàn mổ, xe đón bệnh mổ…		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh cuối mỗi ngày để tiến hành khử khuẩn.		LS và KK	
	Khoa Phụ sản	**Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khoá biểu và theo yêu cầu và sự hướng dẫn của bác sĩ, điều dưỡng trưởng Khoa**	24/24 từ thứ 2 đến CN		
		- Đảm bảo trực vệ sinh trong suốt giờ hoạt động			
		- Lau bụi, lau sàn, thu gom rác .		LS và KK	
		- Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, vách ngăn.		LS và KK	
		- Tẩy vết dơ trên sàn, trên tường.		LS và KK	
		- Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu.		LS và KK	
		- Lau sạch các vật dụng, đồ đạc, máy móc, các bình chứa		LS và KK	
		- Rửa dép nhân viên thay khi ra vào		LS	
		- Lau và khử trùng xe tiêm, nệm, giường bệnh, xe đẩy, băng ca	24/24	LS và KK	

BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC LÀM SẠCH BỆNH VIỆN ĐHYD TPHCM
KHU B

CÁC KHU VỰC LÀM SẠCH		CHI TIẾT CÔNG VIỆC	Thời gian	Hóa chất	Thiết bị
KHU VỰC	MÔ TẢ VỊ TRÍ				
LẦU 4	Khoa Phụ sản	- Rửa thùng rác	từ thứ 2 đến CN	LS	xe thu gom và vận chuyển
		- Lau chùi quạt, quạt thông gió, lỗ thông gió, bóng đèn		LS và KK	
		- Tổng vệ sinh từ trần nhà, tường, xuống sàn để tiến hành khử khuẩn		LS và KK	
IV. CÔNG VIỆC MANG TÍNH TẬP TRUNG TOÀN BỆNH VIỆN CỦA KHU B					
THU GOM RÁC THẢI	Thu gom rác và vận chuyển rác từ các khoa phòng đến nhà chứa rác	- Rác từ các khoa phòng được thu gom tập trung theo từng khu vực khoa phòng và được vận chuyển bằng thang chuyển rác.	05:00-19:00 từ thứ 2 đến CN		xe làm sạch, xe thu gom và vận chuyển chất thải
		- Sau khi rác được gom vào thùng lớn sẽ được vận chuyển xuống kho rác khi đầy 2/3 thùng hoặc cuối mỗi ngày bằng thang chuyển			
		- Vận chuyển rác thải y tế là mô, cơ quan cơ thể từ phòng mổ, xuống nhà chứa rác tập trung theo đúng quy định bằng thang			
		- Xây dựng hướng dẫn thủ tục quy trình vận chyển và lưu riêng biệt			
		- Cung cấp đầy đủ thùng chứa rác thải các loại không để tràn lên nắp			
V. KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT					
CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT	Trong trường hợp khẩn cấp	- Khi có dịch bệnh và thiên tai Dussmann luôn có đội nhân viên cơ động hỗ trợ bệnh viện ngay trong những tình huống cấp bách để phục vụ nhu cầu lợi ích của bệnh viện			

Ghi chú: *Chi tiết công việc các khu vực có thể điều chỉnh theo thực tế.*

Từ viết tắt:
- LS: Làm sạch
- KK: Khử khuẩn